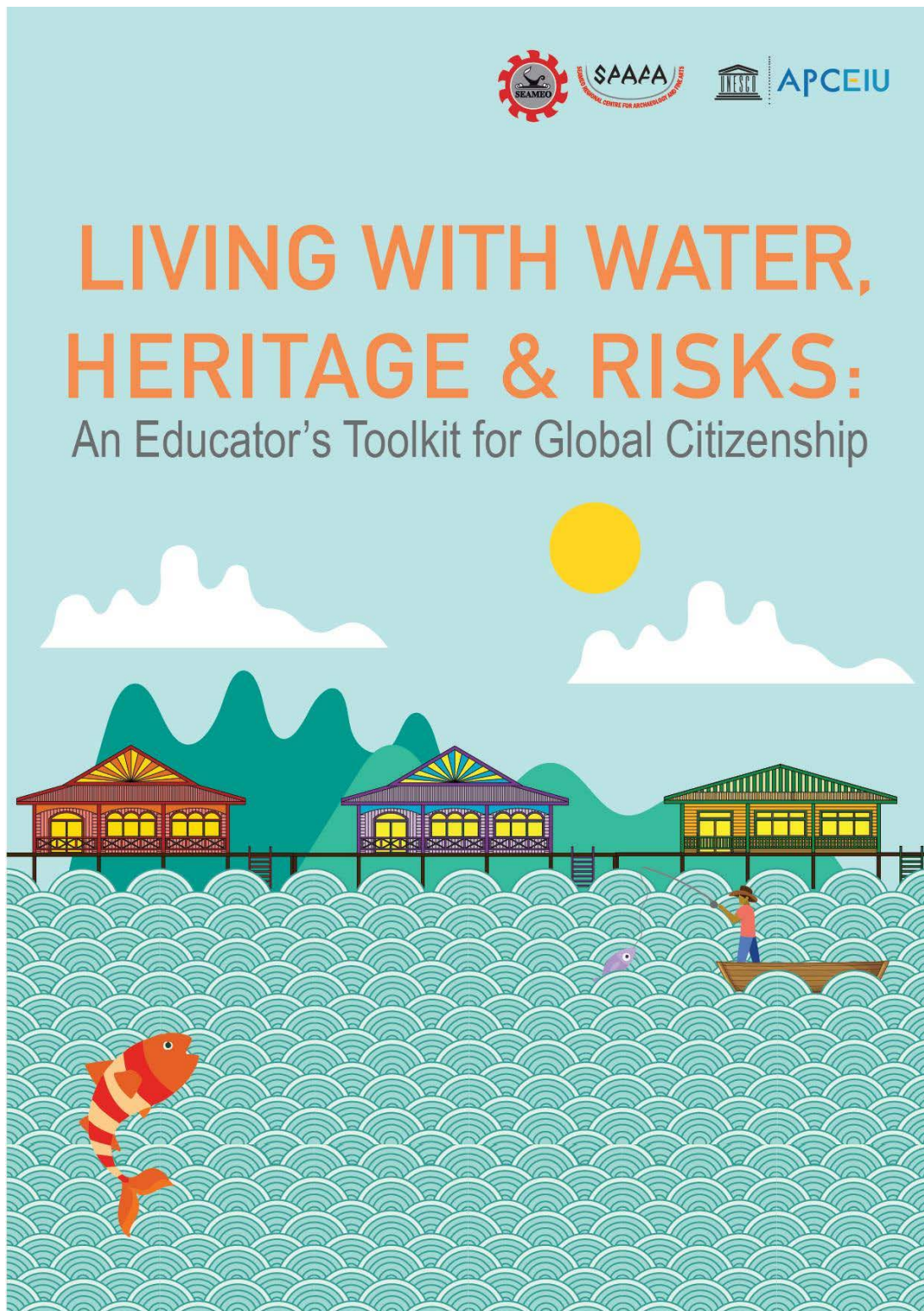


COVER



[Inside Cover]



APCEIU, một thành viên liên kết của UNESCO, là tổ chức quốc tế được thành lập theo thỏa thuận giữa Chính phủ Hàn Quốc và UNESCO nhằm thúc đẩy và phát triển Giáo dục vì sự Hiểu biết Quốc tế (EIU) và Giáo dục Công dân Toàn cầu (GCED) trong các quốc gia thành viên UNESCO.

APCEIU đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy GCED, phản ánh qua Giáo dục vì Mục tiêu Phát triển Bền vững 2030 của UNESCO và các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDG).



SEAMEO SPAFA, Trung tâm Khu vực về Khảo cổ học và Mỹ thuật, là một phần của Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các Quốc gia Đông Nam Á (SEAMEO), tổ chức quốc tế với sứ mệnh thúc đẩy hợp tác giáo dục, khoa học và văn hóa ở Đông Nam Á.

Trung tâm SPAFA có mục đích nâng cao nhận thức và hiểu biết về di sản văn hóa thông qua các hợp tác trong việc phổ biến thông tin và các chương trình hoạt động khác có liên quan.

[Pg 1]

Sống chung với nước, di sản và rủi ro:

Bộ tài liệu về công dân toàn cầu dành cho giáo viên

Nhà xuất bản

Asia Pacific Centre of Education for International Understanding (APCEIU) và
Southeast Asian Ministers of Education Organization Regional Centre for Archaeology and
Fine Arts (SEAMEO SPAFA)

Nhóm biên soạn

Karen Chin Ai Ying (Tác giả)
M.R. Rujaya Abhakorn (SEAMEO SPAFA, Cố vấn)
Lee Yang Sook (APCEIU, Cố vấn)
Kim Kwang-Hyan (APCEIU, Cố vấn)
Hatthaya Siriphatthanakun (SEAMEO SPAFA)
Linh Anh Moreau (SEAMEO SPAFA)
Ean Lee (SEAMEO SPAFA)
Ratchaporn Tesjeeb (SEAMEO SPAFA)
Alongkorn Jutagate (SEAMEO SPAFA)

Được dịch bởi

Trung tâm Khu vực về Học tập Suốt đời của Tổ chức SEAMEO (SEAMEO CELLL)

Bản quyền

APCEIU và SEAMEO SPAFA, 2019
Đã đăng ký Bản quyền.

ISBN (e-book) XXXXXXXXXXXX

Thiết kế bìa

Ratchaporn Tesjeeb (SEAMEO SPAFA)

Liên hệ

Asia-Pacific Centre of Education for International Understanding (APCEIU)
120, Saemal-ro, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea, 08289
Tel: (+82-2) 774-3956 Fax: (+82-2) 774-3958
Email: info@unescoapceiu.org

Southeast Asian Ministers of Education Organization Regional Centre for Archaeology and
Fine Arts (SEAMEO SPAFA)
81/1 Sri Ayutthaya Rd
Thewes, Dusit, Bangkok
10300 Thailand
Tel: (+66-2) 280-4022 Fax: (+66-2) 280-4030
Email: spafa@seameo-spafa.org

Tuyên bố từ chối trách nhiệm

Mặc dù mọi nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo rằng thông tin trong tài liệu này là chính xác tại thời điểm xuất bản, tác giả sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót, thiếu sót, trường hợp thiếu chính xác hoặc sự cố có thể đã xảy ra.

Các siêu liên kết đến các trang web khác được cung cấp trong tài liệu nhằm tạo thuận tiện cho người dùng. APCEIU và SEAMEO SPAFA không kiểm soát hoặc đảm bảo tính chính xác, liên quan, kịp thời hoặc đầy đủ của thông tin từ bên thứ ba có trong tài liệu này.

Các ý tưởng và ý kiến thể hiện trong cuốn sách này là của các tác giả và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của APCEIU và SEAMEO SPAFA. Tác giả chịu trách nhiệm về sự lựa chọn và trình bày các sự kiện có trong ấn phẩm này. Các bản đồ, hình ảnh, và các biểu tượng được trình bày không ngụ ý bất kỳ quan điểm nào của APCEIU hoặc SEAMEO SPAFA.

Thiết kế và in bởi SEAMEO SPAFA.

Sống chung với nước, di sản và rủi ro:

Bộ tài liệu về công dân toàn cầu dành cho giáo
viên

Đối tác

LOGO
SEAMEO CELLL

မိုကေ
MOKEN
ALIVE
MUSEUM

LỜI TỰA

Trung tâm Giáo dục vì sự Hiểu biết Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (APCEIU), Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các Quốc gia Đông Nam Á (Ban thư ký SEAMEO) và Trung tâm Khu vực về Khảo cổ học và Mỹ thuật (SEAMEO SPAFA) có chung mục đích trong giáo dục. APCEIU, SEAMEO và SEAMEO SPAFA đã tích cực thu hút các nhà giáo dục và thanh thiếu niên tham gia vào việc biến thế giới thành một nơi công bằng, hòa bình và bền vững hơn.

APCEIU và SEAMEO SPAFA hợp tác thành công nhiều lần, trong đó có hai sự kiện sáng tạo nổi bật. Năm 2013 APCEIU, Ban thư ký SEAMEO và SEAMEO SPAFA xuất bản quyền Hiểu biết Văn hóa thông qua Tranh vẽ của Đông Nam Á và Hàn Quốc để nâng cao nhận thức đa văn hóa, và năm 2015 là quyền 100 Vật thể Sử dụng Hàng ngày ở Đông Nam Á và Hàn Quốc với sự hỗ trợ của Quỹ Hợp tác ASEAN-ROK. Cuốn sách này nhằm mục đích thúc đẩy sự hiểu biết quốc tế và tôn trọng đối với di sản văn hóa của nhau.

Năm 2019, với tiêu điểm là các di sản văn hóa, đặc biệt là những di sản có nguy cơ bị đe dọa bởi các thảm họa khí hậu và do con người gây ra, APCEIU và SEAMEO SPAFA một lần nữa tìm thấy điểm chung để hợp tác phát triển các tài liệu giáo dục chất lượng cho Giáo dục Công dân Toàn cầu (GCED). Sống chung với nước, di sản và rủi ro: Bộ tài liệu về công dân toàn cầu là nguồn tài nguyên dành cho giáo viên giúp các công dân trẻ toàn cầu có được nhận thức về sự kết nối văn hóa - tự nhiên trong bảo tồn di sản.

Bộ tài liệu này cung cấp các học liệu trực quan và ý tưởng giúp khám phá di sản các quốc gia Đông Nam Á thông qua các khía cạnh nhận thức, cảm xúc xã hội và hành vi của GCED. Người học được khuyến khích **SUY NGẪM, CHIA SẺ** và **HÀNH ĐỘNG** để trở thành những người có tư duy phản biện, những người có thể đưa ra quyết định nhân ái và đạo đức.

Chúng tôi hy vọng rằng bộ tài liệu này sẽ thúc đẩy quyền công dân toàn cầu bằng cách mở ra các cuộc thảo luận, dẫn đến cách suy nghĩ và hành động thúc đẩy sự tồn tại hòa bình và bền vững với thiên nhiên và các nền văn hóa đa dạng.

Lim Hyun Mook
Giám đốc, APCEIU

Somlak Charoenpot
Giám đốc trung tâm, SEAMEO SPAFA

MỤC LỤC

Lời nói đầu	tr. x
Danh sách hình và ảnh	tr. x
Bảng chú giải	tr. x
Các từ viết tắt	tr. x
Chương 1	
Giới thiệu: Sống chung với nước	tr. x
Nước là di sản	tr. x
Tại sao nên khám phá di sản vùng nước?	tr. x
Các di sản vùng nước trong bộ tài liệu này	tr. x
Chương 2	
Tìm hiểu về di sản vùng nước	tr. x
Văn hóa và thiên nhiên ở các di sản vùng nước	tr. x
Bảo vệ di sản vùng nước	tr. x
Di sản vùng nước là mối quan tâm toàn cầu	tr. x
Chương 3	
Phát triển phẩm chất công dân toàn cầu	tr. x
Những phẩm chất của công dân toàn cầu	tr. x
Nguyên tắc sư phạm của giáo dục công dân toàn cầu (GCED)	tr. x
Khung giáo dục di sản cho công dân toàn cầu	tr. x
Chương 4	
Giảng dạy và suy ngẫm để hành động	tr. x
Những chủ đề công dân toàn cầu trong tìm hiểu di sản vùng nước	tr. x
Học tập theo truy vấn với thẻ ảnh	tr. x
Mười ý tưởng xây dựng bài học khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh	tr. x
Tài liệu tham khảo	tr. x

LỜI NÓI ĐẦU

Mục đích và nội dung chính

Bộ tài liệu này cung cấp cho giáo viên trong trường học, bảo tàng hoặc các tổ chức bảo tồn nhiều công cụ tương tác với người học giúp khám phá phương thức cộng đồng chung sống với Nước, Di sản và Rủi ro. Thuật ngữ Di sản vùng nước được sử dụng trong tài liệu này để chỉ các khía cạnh hữu hình và vô hình trong mối tương tác của con người với nước. Năm loại hình Di sản văn hóa phi vật thể (UNESCO 2003) đặc biệt hữu ích trong việc giúp người học suy ngẫm về các giá trị và thực tiễn cho phép các cộng đồng phát triển mạnh mẽ cuộc sống ở vùng nước.

Bộ tài liệu này trình bày một cái nhìn tổng quan về Di sản vùng nước và làm thế nào Giáo dục Công dân toàn cầu có thể giúp mọi người rèn giũa nên các xã hội công bằng hơn, hòa bình và khoan dung hơn. Giáo viên sẽ tìm thấy các công cụ giảng dạy được khái niệm hóa theo các nguyên tắc sư phạm phù hợp được tìm thấy trong các lĩnh vực của Giáo dục công dân toàn cầu (GCED), Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), Di sản văn hóa phi vật thể (ICH) và Quản lý rủi ro thiên tai (DRM). Tài liệu trình bày mười ý tưởng xây dựng bài học và năm thẻ ảnh liên quan đến các di sản vùng nước ở Đông Nam Á, nhưng giáo viên nên thiết kế thêm hoạt động học tập với người học.

Bộ tài liệu này được thiết kế để dạy người học từ bảy đến mười hai tuổi, sử dụng trong trường học hoặc trong các môi trường cộng đồng. Giáo viên của trường có thể thiết kế các bài học đơn môn. Trong các bài học đòi hỏi cách tiếp cận đa ngành, một bài học nghiên cứu xã hội về làng nổi có thể được kết hợp với một bài học nghệ thuật, ví dụ như các em thiết kế một áp phích cho chiến dịch nâng cao nhận thức về các rủi ro cho một cộng đồng gần đó. Các nhà giáo dục cộng đồng cũng có thể tạo ra các hoạt động học tập trải nghiệm trong đó các em học sinh sẽ đến phỏng vấn người lớn tuổi về di sản văn hóa phi vật thể.

Mục tiêu

Bộ tài liệu này là công cụ giúp giáo viên tạo điều kiện cho học sinh khám phá Di sản vùng nước thông qua ba công cụ đơn giản.

- **CÔNG CỤ # 1 SUY NGẪM**
Các hoạt động trau dồi kỹ năng quan sát và tư duy phản biện của học sinh trong việc khảo sát di sản của cộng đồng thông qua các di sản vùng nước ở Đông Nam Á.
- **CÔNG CỤ # 2 CHIA SẺ**
Các cuộc thảo luận giúp học sinh phản ánh suy nghĩ về Nước, Di sản và Rủi ro trong việc kết nối các cộng đồng trong phạm vi địa phương và trên toàn cầu.
- **CÔNG CỤ # 3 HÀNH ĐỘNG**
Các dự án nhỏ nhưng có ý nghĩa để thúc đẩy tư duy và hành động mang tính bền vững cho di sản và giúp giảm thiểu rủi ro cho di sản.

Nội dung của bộ tài liệu này

Bộ tài liệu này cung cấp cho giáo viên các chiến lược thảo luận sáng tạo về Di sản vùng nước nhìn từ nhiều khía cạnh. Giáo viên có thể mời học sinh nghiên cứu về nước như một nguồn tài nguyên kinh tế, như một phần của di sản văn hóa và thiên nhiên, hoặc như là một rủi ro. Cần khuyến khích học sinh nhìn lại trách nhiệm của mình với tư cách là Công dân toàn cầu và thảo luận về vai trò của mình trong Phát triển Bền vững và Quản lý Rủi ro do Thiên tai.

Để giúp học sinh hiểu được lợi ích và rủi ro đối với các cộng đồng sống gần các vùng nước, bộ tài liệu này nêu bật 5 di sản vùng nước ở Đông Nam Á:

- Vịnh Hạ Long, Việt Nam
- Hồ Inle, Myanmar
- Làng nổi Kampong Ayer, Brunei Darussalam
- Người du cư biển Moken, quần đảo Mergui, Myanmar và Ko Surin, Thái Lan
- Tonle Sap (Biển Hồ), Xiêm Riệp, Campuchia

Chương 1 trình bày Nước như là một Di sản. Giáo viên được giới thiệu các Di sản thế giới ở Đông Nam Á, nơi thể hiện mối quan hệ đa dạng lâu đời giữa con người và nước. Sau đó, bộ tài liệu tập trung vào các di sản vùng nước hiện còn tồn tại nhờ các sự gắn kết, sự chăm sóc và các hình thức biểu đạt của cộng đồng. Các khía cạnh lịch sử, kinh tế, xã hội và môi trường của 5 di sản nước ở Đông Nam Á này được phác thảo để cung cấp cho giáo viên kiến thức cơ bản tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận của học sinh.

Chương 2 trình bày một cách hệ thống các di sản văn hóa và thiên nhiên được tìm thấy ở vùng nước căn cứ theo năm loại hình Di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận. Ngoài ra, chương này cũng vạch ra các mối hiểm họa tiềm tàng do thiên nhiên và con người gây ra mà ta cần bảo vệ các di sản vùng nước tránh khỏi.

Chương 3 định nghĩa các thuộc tính chính của Công dân toàn cầu, giúp học sinh xây dựng thế giới thành một nơi công bằng, hòa bình và bền vững hơn. Chương này cũng trình bày các khía cạnh khái niệm cốt lõi của UNESCO về Giáo dục Công dân toàn cầu cùng với các nguyên tắc sư phạm của nó. **Khung giáo dục về di sản SUY NGẪM–CHIA SẺ–HÀNH ĐỘNG cho Công dân toàn cầu** sau đó được đề xuất làm cơ sở để nghiên cứu các di sản vùng nước.

Chương 4 giới thiệu phương pháp học tập theo truy vấn thông qua các cuộc hội thoại được lấy cảm hứng từ thẻ ảnh. Các đề tài và chủ đề chung sẽ giúp giáo viên thảo luận về công dân toàn cầu và rủi ro đối với di sản được liệt kê trong chương này.

Giáo viên cũng có thể tìm thấy 10 ý tưởng xây dựng bài học theo phương pháp khuyến khích người học tích cực tham gia dựa trên khung SUY NGHĨ–CHIA SẺ–HÀNH ĐỘNG như là các thí dụ minh họa gợi mở người học suy nghĩ về **các mối quan tâm tại địa phương và trên toàn cầu**. Những ý tưởng bài học này có thể được vận dụng vào các địa điểm cụ thể nơi học sinh có thể thực hiện nghiên cứu thực địa hoặc đề xuất các hành động nhỏ cho cuộc sống bền vững.

Thẻ ảnh

Thẻ ảnh của 5 địa điểm di sản vùng nước ở Đông Nam Á cùng với các câu hỏi và hoạt động gợi ý được sắp xếp theo ba công cụ SUY NGẪM–CHIA SẺ–HÀNH ĐỘNG giúp học sinh phát triển kỹ năng tư duy phản biện thông qua phương pháp học tập theo truy vấn. Giáo viên cũng có thể khuyến khích học sinh chia sẻ nhiều quan điểm và hình dung những cách hành động giúp biến thế giới thành một nơi công bằng, hòa bình và bền vững hơn.

DANH SÁCH HÌNH VÀ ẢNH

Danh sách hình

- Hình 1 Bản đồ năm địa điểm di sản vùng nước trong bộ tài liệu này
- Hình 2 Định nghĩa từ "rủi ro", dựa theo bộ sách *Living with Risks* (UNISDR, 2004)
- Hình 3 Các khía cạnh khái niệm cốt lõi về GCED
- Hình 4 Nguyên tắc sư phạm trong GCED
- Hình 5 Khung giáo dục về di sản cho công dân toàn cầu

Danh sách ảnh

- Ảnh 1 Không ảnh của Angkor Wat, Xiêm Riệp, Campuchia
- Ảnh 2 Phế tích Wat Mahathat, Ayutthaya, Thái Lan
- Ảnh 3 Vịnh Hạ Long, Việt Nam
- Ảnh 4 Ruộng bậc thang, Banaue, Ifugao, Philippines
- Ảnh 5 Ngư dân, Tonle Sap (Biển Hồ), Xiêm Riệp, Campuchia
- Ảnh 6 Xưởng sản xuất vải batik, Tây Java, Indonesia
- Ảnh 7 Trại cá ở Vịnh Hạ Long, Việt Nam
- Ảnh 8 Thuyền du lịch trên Tonle Sap (Biển Hồ), Xiêm Riệp, Campuchia
- Ảnh 9 Nhà sàn trên hồ Inle, một hồ nước ngọt ở Myanmar
- Ảnh 10 Làng nổi, Vịnh Hạ Long, Việt Nam
- Ảnh 11 Ngôi làng nhà sàn, hồ Inle, Myanmar
- Ảnh 12 Làng nổi Kampong Ayer, Bandar Seri Begawan, Brunei Darussalam
- Ảnh 13 Người Moken và nhà bè của họ
- Ảnh 14 Làng nổi Kampong Phluk, Tonle Sap, Xiêm Riệp, Cambodia
- Ảnh 15 Các cậu bé chơi đùa trước khu rừng ngập nước của Tonle Sap
- Ảnh 16 Tay trống Moken
- Ảnh 17 Đua thuyền bằng chân tại hồ Inle
- Ảnh 18 Một số gia đình tại Kampong Ayer, Brunei Darussalam, vẫn kế thừa phương pháp phơi cá khô làm lương thực cho bữa ăn và bán kiếm sống
- Ảnh 19 Người phụ nữ chèo thuyền nan bằng chân ở Vịnh Hạ Long, Việt Nam
- Ảnh 20 Nghi lễ cúng vật tổ của người Moken
- Ảnh 21 Rác đầy lòng sông khi triều xuống ở Kampong Ayer, Brunei Darussalam
- Ảnh 22 Rừng ngập mặn, Kampong Ayer, Brunei Darussalam
- Ảnh 23 Một ngư dân Moken lặn bắt cá bằng lao móc
- Ảnh 24 Những khu rừng xanh tốt được bảo vệ bởi cộng đồng tại Kampong Phluk, Tonle Sap
- Ảnh 25 Người Moken đẩy thuyền từ một thân cây

- Ảnh 26 Bắt cá bằng lưới và xô nhỏ, Vịnh Hạ Long, Việt Nam
- Ảnh 27 Số lượng khách du lịch gia tăng tại hồ Inle đồng nghĩa với việc phải xử lý nhiều rác thải hơn
- Ảnh 28 Lập bản đồ di sản văn hóa và thiên nhiên cũng như các mối hiểm họa tại Kampong Ayer trong hội thảo SPAFA 2019
- Ảnh 29 Một số người Moken bị buộc phải định cư trên đất liền, Ko Surin, Thái Lan
- Ảnh 30 Triển lãm #BeatPlasticPollution ở Seoul, Hàn Quốc
- Ảnh 31 Sân chơi đầy màu sắc được làm từ rác nhựa tái chế tại chợ nhà nông ở tỉnh Nakhon Pathom, Thái Lan
- Ảnh 32 Rừng ngập nước Tonle Sap, Campuchia
- Ảnh 33 Người bán rau trên thuyền làm cửa hàng của mình, Tonle Sap, Campuchia

BẢNG CHÚ GIẢI

Di sản	Các cách biểu đạt tôn giáo, văn hoá và xã hội, kiến trúc cũng như môi trường tự nhiên dưới hình thức vật thể và phi vật thể, mà cộng đồng địa phương và quốc tế đánh giá cao, cần bảo tồn cho các thế hệ tương lai.
Di sản vùng nước	Các tài nguyên vật chất, tinh thần, xã hội, văn hóa và môi trường được tạo ra và trân trọng bởi các cộng đồng sống gần các vùng nước.
Di sản thiên nhiên, di sản tự nhiên	Các yếu tố của môi trường đa dạng sinh học ở một nơi - hệ thực vật, hệ động vật, hệ sinh thái, cấu trúc địa chất và sự hình thành - được coi là quan trọng đối với hệ sinh thái ở đó vì sự đóng góp của nó cho khoa học và cho bản sắc của cộng đồng địa phương và quốc tế.
Di sản văn hóa	Các thể hiện mang tính vật thể và phi vật thể có giá trị lịch sử, biểu tượng, tinh thần, thẩm mỹ và xã hội được cộng đồng địa phương và quốc tế đánh giá cao.
Di sản sống	Loại di sản văn hóa phi vật thể đòi hỏi sự kết nối cộng đồng, chăm sóc và sự biểu đạt không ngừng.
Rủi ro	Xác suất xảy ra hậu quả có hại, hoặc tổn thất dự kiến (tử vong, thương tích, bao gồm thiệt hại về tài sản, sinh kế và gián đoạn hoạt động kinh tế hoặc môi trường) do các tương tác giữa các hiểm họa tự nhiên hoặc do con người gây ra với các yếu tố dễ bị tổn thương.
Thảm họa	Sự gián đoạn nghiêm trọng hoạt động của một cộng đồng hoặc một xã hội gây thiệt hại về sinh mạng, vật chất, kinh tế hoặc môi trường trên diện rộng vượt quá khả năng đối phó bằng nguồn lực của cộng đồng hoặc xã hội chịu ảnh hưởng.
Hiểm họa	Sự kiện vật chất, hiện tượng hoặc hoạt động của con người có thể gây thiệt hại về tính mạng hoặc thương tật, thiệt hại tài sản, gián đoạn kinh tế và xã hội hoặc suy thoái môi trường.
Toàn cầu hóa	Các quá trình dẫn đến một thế giới ngày càng kết nối và phức tạp, nơi khoa học và công nghệ đã đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa. Các mạng lưới và kênh truyền thông và giao thông mở rộng đang kết nối nhiều người hơn, vượt khỏi giới hạn biên giới và các nền văn hóa.
Giáo dục công dân toàn cầu	Giáo dục giúp người học suy nghĩ, chia sẻ và hành động vì một thế giới công bằng, hòa bình, hoà nhập và bền vững hơn
Phát triển bền vững	Sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.
Học tập theo truy vấn	Kiểu học tập đòi hỏi giáo viên hướng dẫn, tạo điều kiện và khuyến khích học sinh hướng đến tư duy phản biện, tìm hiểu và tự khám phá về thế giới xung quanh.

Nguồn thông tin:

UNESCO Office Bangkok and Regional Bureau for Education in Asia and the Pacific (2010) *Glossary on Basic Terminology on Disaster Risk Reduction*. Available at <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000225784> (Accessed: 18 Aug 2019).

ICCROM (n.d.) '*Living Heritage: A Summary*'. Available at https://www.iccrom.org/wp-content/uploads/PCA_Annexe-1.pdf (Accessed: 24 May 2019).

Willems, J.H. and Schaik, P.J. (eds.) (2015) *Water and Heritage Material, Conceptual, and Spiritual Connections*. Leiden: Sidestone Press.

UNESCO (2018) *Preparing Teachers for Global Citizenship Education: A Template*. Available at <https://bangkok.unesco.org/content/preparing-teachers-global-citizenship-education-template> (Accessed: 3 May 2019).

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Asian Development Bank Ngân hàng phát triển châu Á
APCEIU	Asia-Pacific Centre of Education for International Understanding Trung tâm Giáo dục châu Á-Thái Bình Dương vì sự Hiểu biết Quốc tế
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASSI	ASEAN Safe Schools Initiative Sáng kiến trường học an toàn ASEAN
CC	Creative Commons Quyền chia sẻ tài sản sáng tạo (Chú thích: cụm từ gốc tiếng Anh hiện thường được dùng trong các văn bản tiếng Việt) (xem trang https://creativecommons.org/about/downloads cho tất cả các chữ viết tắt về giấy phép)
GCED	Global Citizenship Education Giáo dục Công dân Toàn cầu
ICCROM	International Centre for the Study of the Preservation and Restoration of Cultural Property Trung tâm Quốc tế về Nghiên cứu Bảo tồn và Phục hồi Tài sản Văn hóa
IUCN	International Union for Conservation of Nature Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
OHCHR	Office of the High Commissioner for Human Rights Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc
SEAMEO	Southeast Asian Ministers of Education Organization Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các Quốc gia Đông Nam Á
SEAMEO SPAFA	Southeast Asian Ministers of Education Organization Regional Centre for Archaeology and Fine Arts Trung tâm Khu vực về Khảo cổ học và Mỹ thuật
SDG	Sustainable Development Goals Mục tiêu Phát triển Bền vững
UDHR	Universal Declaration of Human Rights Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền con người, Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền
UNDP	United Nations Development Programme Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc
UNEP	United Nations Environment Programme Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc

UNESCO	United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc
UNISDR	United Nations International Strategy for Disaster Reduction Chiến lược Quốc tế về Giảm nhẹ Thiên tai của Liên Hiệp Quốc

Chương 1

Giới thiệu: Nước là Di sản (this chapter title is different from the name listed in the table of contents)

LƯU Ý DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Bộ tài liệu này nhằm mục đích nâng cao nhận thức về Di sản vùng nước ở học sinh tại Đông Nam Á. Chương 1 giới thiệu các vấn đề sau cho giáo viên:

- Nước là di sản từ thời cổ đại đến nay
- Những gì chúng ta có thể học được từ Di sản vùng nước
- Phác thảo ngắn gọn về 5 di sản vùng nước trong bộ tài liệu này

Nước là di sản

Nước là sự sống. Nước hỗ trợ di sản thiên nhiên. Nước cũng mang dấu ấn văn hóa của chúng ta. Nước là một phần thiết yếu của các vương quốc cổ đại. Các vương quốc đầu tiên ở Đông Nam Á khai thác nước để làm nông nghiệp, để tạo thuận lợi cho thương mại và ngăn chặn các thảm họa khí hậu. Trong thời đại hiện nay, nước tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của các cộng đồng ở Đông Nam Á. Dưới đây là 4 di sản thế giới ở Đông Nam Á có liên quan mật thiết đến nước:



Những người cai trị ở Angkor Wat, Campuchia đã thiết kế các hồ chứa lớn, hào nước và kênh rạch để kiểm soát, lưu trữ, phân phối nước.

Ảnh 1
Không ảnh của Angkor Wat, Xiêm Riệp, Campuchia

© Courtesy from Yann ARTHUS-BERTRAND to the APSARA National Authority



Người dân Ayutthaya ở Thái Lan đã xây dựng các kênh đào nhân tạo đưa hàng hóa đến con người.

Ảnh 2
Phế tích Wat Mahathat, Ayutthaya, Thái Lan

Templo Mahathat, Ayutthaya, Tailandia by Diego Delso

Delso.photo 


[https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Templo_Mahathat, Ayutthaya, Tailandia, 2013-08-23, DD 14.jpg](https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Templo_Mahathat,_Ayutthaya,_Tailandia,_2013-08-23,_DD_14.jpg)



Vịnh Hạ Long có những ngôi làng nổi, cảnh quan núi đá vôi tuyệt đẹp, bãi biển hoang sơ, các rạn san hô và sinh học đa dạng có giá trị.


Ảnh 3
Vịnh Hạ Long, Việt Nam

Ha long Bay Port by Harald

Hoyer 
https://500px.com/photo/103340169/Ha-Long-Bay-by-Harald-Hoyer?ctx_page=2&from=gallery&galleryPath=20650025&user_id=8627441

 <p>Nông dân Ifugao ở Philippines đào nên các ruộng bậc thang. Họ có nghi thức trồng trọt và thu hoạch cũng như kiến thức truyền thống về nước.</p>	<p>Ảnh 4 Ruộng bậc thang, Banaue, Ifugao, Philippines</p>	<p>Banaue Rice Terraces by Edwin Juen Jr.</p>  <p>https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Banaue_Rice_Terraces_3.jpg</p>
--	--	--

Các cộng đồng ở Đông Nam Á vẫn sống trong sự gắn kết mạnh mẽ giữa nước, sinh kế và bản sắc văn hóa.

 <p>Hơn một triệu người Campuchia vẫn phụ thuộc vào cá ở Tonle Sap (Biển Hồ) cho bữa ăn hàng ngày của họ.</p>	<p>Ảnh 5 Ngư dân, Tonle Sap, Xiêm Riệp, Campuchia</p>	<p>Here fishy by Dennis Jarvis</p>  <p>https://www.flickr.com/photos/archer10/3643666619/</p>
 <p>Khoảng năm mươi năm trước, các cộng đồng dệt vải batik ở Tây Java buộc phải ngừng sản xuất vải batik Cipedes nổi tiếng vì dòng sông đã trở nên quá ô nhiễm làm xấu đi thuốc nhuộm màu đỏ độc đáo của vùng này.</p>	<p>Ảnh 6 Một xưởng dệt vải batik, Tây Java, Indonesia</p>	<p>Batiking women in a batik factory near Tasikmalaya 1925-1933 by G.F. Johannes</p>  <p>https://collectie.wereldculture.nl/#/query/cc5cea09-f51e-4310-b3e0-c74c0076703f</p>

(A Royal Treasure: The Javanese Batik Collection of King Chulalongkorn of Siam, 2019)		
---	--	--

Tại sao nên khám phá di sản vùng nước?



Ảnh 7

Trại cá tại Vịnh Hạ Long, Việt Nam

Habitation baie d'halong 2 by Preparatavalise.com



https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Habitation_baie_d%27halong_2.jpg

Bộ tài liệu này tập trung vào Di sản Nước vì lối sống gắn gũi với nước một thời ở Đông Nam Á đang biến mất nhanh chóng. Di sản Thế giới duy nhất trong khu vực mà có di sản vùng nước đương đại là Vịnh Hạ Long, Việt Nam với những ngôi làng nổi. Tuy nhiên, giá trị phổ biến nổi bật của Vịnh Hạ Long chủ yếu dựa vào cảnh quan thiên nhiên và sự đa dạng sinh học phong phú của nó chứ không phải là các đội thuyền mang tính biểu tượng. Các nền văn hóa được tạo ra bởi các ngôi làng nhà sàn hoặc các cộng đồng sống trên nhà thuyền ở Đông Nam Á vẫn chưa được UNESCO và nhiều chính phủ công nhận là di sản quan trọng.



Ảnh 8

Thuyền du lịch tại Tonle Sap, Xiêm Riệp, Campuchia

Watch the Mud by Dennis Jarvis



<https://www.flickr.com/photos/archer10/3631909015/>

Bên cạnh sự thay đổi khí hậu, lối sống ở các vùng nước cũng đang trải qua những biến đổi xã hội nhanh chóng. Các đội thuyền, các căn nhà sàn hoặc nhà thuyền có thể trông thô sơ nhưng chúng ta biết rằng các nền văn hóa vùng nước thường được thể hiện theo những cách vô hình. Kiến thức truyền thống, những câu chuyện, những bài hát và điệu nhảy của những cộng đồng sống chung với nước có thể được coi là di sản sống. Ngày nay, chúng ta

thấy di sản sống này đồng thời thực hiện các chức năng cũ và mới cho xã hội. Có những cộng đồng đã sống gần hoặc trên các vùng nước trong hàng thế kỷ. Cũng có những khách du lịch quốc tế vừa khám phá những trải nghiệm văn hóa mới lạ ở các làng nước. Một số ngành nghề và nghề thủ công truyền thống mà khách du lịch đánh giá cao đang biến mất ở mức báo động.



Ảnh 9

Nhà sàn ở hồ Inle, một hồ nước ngọt ở Myanmar

Floating Village by Thomas Schoch



<http://www.retas.de/thomas/travel/photo.php?album=burma2009&chapter=inle&pic=39&lang=en&w=1>

Một số cộng đồng xây dựng làng nổi trên hồ nước ngọt. Một số xây nhà sàn dọc theo những bờ biển phủ đầy cây sù, một số khác đóng cọc xuống đáy biển và dựng nhà trên đó. Cũng có những cộng đồng chọn vùng biển được che chắn bởi các đảo đá vôi dựng đứng do nước biển bào mòn, rồi lại có những cộng đồng can đảm dựng nhà trên các rạn san hô ngoài khơi. Một vài cộng đồng làm nhà của họ trên thuyền.

Trong mọi trường hợp, các cộng đồng sống trên nước luôn có sự gắn kết với môi trường tự nhiên nơi họ sinh sống. Trong khi hệ thực vật và động vật xung quanh đã định hình sinh kế và chế độ ăn uống của những cộng đồng này, các hệ sinh thái hỗ trợ cuộc sống người dân ngày càng bị đe dọa bởi biến đổi khí hậu, lối sống không bền vững và các hoạt động kinh tế thiếu trách nhiệm.

★ Di sản vùng nước mang đến cho giáo viên và học sinh cơ hội

- Khám phá di sản sống của bản thân và người khác
- Nhận ra những điều đáng quan tâm về môi trường
- Nhận thức được các rủi ro, hiểm họa và thảm họa
- Hình dung những ngôi nhà, môi trường sống và di sản bền vững
- Hành động trong tư cách những công dân toàn cầu

Ngay cả khi học sinh không có cơ hội đến thăm một địa điểm hoặc cộng đồng di sản nước, giáo viên vẫn có thể sử dụng các ý tưởng xây dựng bài học trong bộ tài liệu này để gợi mở các suy nghĩ về di sản và đặc điểm công dân toàn cầu.

Các di sản vùng nước trong Bộ tài liệu này

Hoạt động của con người ở Đông Nam Á có mối liên hệ chặt chẽ với biển, và sông hồ. Do đó bộ tài liệu không thể giới thiệu tất cả các cộng đồng Di sản vùng nước trong khu vực.

Năm di sản sau đây đã được chọn để giới thiệu Giáo dục Công dân Toàn cầu thông qua sự hiểu biết tốt hơn về các rủi ro liên quan đến văn hóa và bảo tồn thiên nhiên.

- Vịnh Hạ Long, Việt Nam
- Hồ Inle, Bang Shan, Myanmar
- Làng nổi Kampong Ayer, Brunei Darussalam
- Người du cư biển Moken, quần đảo Mergui, Myanmar và Ko Surin, Thái Lan
- Tonle Sap (Biển Hồ), Xiêm Riệp, Campuchia



Hình 1

Bản đồ năm địa điểm di sản vùng nước được trình bày trong bộ công cụ này

Vịnh Hạ Long, Việt Nam



Ảnh 10

Làng nổi, Vịnh Hạ Long, Việt Nam

Fishing Village Ha Long Bay Vietnam by Christophe Meneboeuf
<https://www.xtof.photo/blog/index.php?showimage=128>



Nguồn gốc của tên "Hạ Long"

Hạ Long có nghĩa là “rồng đáp, rồng hạ giới”. Theo một truyền thuyết cổ xưa, Ngọc Hoàng ở thiên đình đã gửi Rồng mẹ và các con của mình đến giúp người Việt bảo vệ quê hương. Những con rồng đã đẩy lùi những kẻ xâm lược bằng lửa thiên và những viên ngọc lục bảo khổng lồ. Những viên ngọc này biến thành 1.600 hòn đảo và đảo nhỏ mà chúng ta thấy ở Vịnh Hạ Long ngày nay. Những con rồng chiến thắng biến thành người ở lại trong vịnh chăm sóc mùa màng và gia súc.

Vịnh Hạ Long ở đâu?

Vịnh Hạ Long nằm trên bờ biển phía đông bắc Việt Nam.

Có bao nhiêu người sống trên vùng biển của Vịnh Hạ Long?

Đã từng có hơn 2.000 người sống trong 7 ngôi làng được tạo thành từ khoảng 650 bè trên vùng biển của Vịnh Hạ Long. Từ năm 2012, họ đã dần được chuyển lên đất liền thông qua một dự án của chính phủ để giữ cho môi trường Vịnh Hạ Long sạch sẽ (Vietnamplus.vn, 2013).

Vịnh Hạ Long có gì đặc biệt?

- Vịnh Hạ Long được UNESCO ghi là Di sản Thế giới năm 1994. Đảo Cát Bà cũng được UNESCO công nhận là Khu dự trữ Sinh quyển Thế giới từ năm 2004. Loài voọc đầu vàng có ý nghĩa quan trọng toàn cầu chỉ có thể được tìm thấy trên đảo này. Rùa đồi mồi và cá ngựa cũng rất hiếm và đang bị đe dọa (UNESCO, 2004).
- Vịnh Hạ Long bao gồm 1.600 hòn đảo đá vôi, và hang động chứa hơn 2.000 loài thực vật và động vật (IUCN, 2015).
- Trong vịnh, chúng ta có thể thấy những ngôi làng nổi di động được tạo thành từ các bè cá, sàn gỗ và những ngôi nhà nổi trên một khung gỗ hoặc tre được kết nối bằng các thùng nhựa.

Người dân cảm nhận thế nào về Vịnh Hạ Long?

“Di sản của Vịnh Hạ Long không chỉ là phong cảnh, mà còn là con người.”

Nguyễn Kim Anh, điều phối viên dự án Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam

“Nếu không khắc phục được vấn đề rác thải, chúng ta sẽ không thể nào sống ở đây được nữa.”

Quế, một người dân ở Vịnh Hạ Long

Nguồn: Brown, M. & Tran, L.T. (2012)

“Tôi nghĩ du thuyền không phải là nguyên nhân duy nhất gây ô nhiễm biển. Chính quyền và các nhà quản lý Vịnh Hạ Long nên tính cả các tàu vận tải. Có nhiều loại tàu thuyền đi lại trong vịnh hàng ngày, và họ cũng cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường.”

Đào Mạnh Lương, Giám đốc Công ty Hạ Long Biển Ngọc, đại diện cho các công ty du lịch tại Vịnh Hạ Long

Nguồn: Minh, T. (2015)

Hồ Inle, Myanmar



Ảnh 11

Ngôi làng nhà sàn, Hồ Inle, Myanmar

Floating Village by Thomas Schoch



<http://www.retas.de/thomas/travel/photo.php?album=burma2009&chapter=inle&pic=35&lang=en&w=1>

Nguồn gốc của tên Inle?

‘Inle’ có nghĩa là ‘hồ nước lớn’ trong tiếng Myanmar.

Hồ Inle ở đâu?

Hồ Inle nằm ở thị trấn Taunggyi, thủ phủ của Bang Shan, cách thủ đô Nay Pyi Taw của đất nước 150km về phía đông bắc.

Có bao nhiêu người sống xung quanh và trên hồ Inle?

Có khoảng 200.000 người sống ở 200 ngôi làng trên và xung quanh hồ.

Hồ Inle có gì đặc biệt?

- Hồ Inle, thuộc vùng cao nguyên, ở độ cao 1.328 mét trên mực nước biển và là hồ lớn thứ hai ở Myanmar. Hồ nước ngọt này dài 22km và rộng khoảng 11km.
- Hồ Inle được UNESCO chỉ định là Khu dự trữ Sinh quyển Thế giới (WNBR) năm 2015. Đây cũng là Công viên Di sản ASEAN từ năm 2004.
- Người dân ở hồ Inle chèo thuyền chỉ bằng một chân để rảnh tay thao tác lưới đánh cá. Bên cạnh việc đánh cá, người dân còn trồng hoa quả và rau trên những khu vườn nổi.

Người dân cảm nhận thế nào về hồ Inle?

“Nói ra có thể bạn không tin, nhưng chỉ vài năm trước đây, bạn có thể uống nước ở giữa hồ nếu thấy khát và bơi lội thỏa thích. Đã từng có rất nhiều cá trong hồ và hồ chưa từng cạn khô vào mùa hè. Bây giờ thì mọi thứ không còn như xưa.”

Daw Than Tin, 62 tuổi

“Chúng tôi đã sống ở đây trong nhiều thế kỷ. Người dân Inntha luôn dựa vào hồ làm nguồn thức ăn và nước uống. Nhưng tổ tiên chúng tôi biết cách chăm sóc tài nguyên thiên nhiên và không gây ra quá nhiều tác hại. Chúng tôi phải tìm lại những gì đã quên

từ lâu và dạy cho con cái. Chúng tôi cần học cách sống khôn ngoan hơn để giảm tác động đến môi trường.”

U Tin Aung Kyaw, 62 tuổi, Phó chủ tịch Hiệp hội Phát triển Văn học, Văn hóa và Khu vực Innthar

Nguồn: UNDP (2015)

“Năm 2012, thị trấn vẫn bình lặng. Thế rồi có 17 khách sạn và nơi nghỉ đêm mọc lên tại Nyaung Shwe; giờ đây con số là khoảng 100.”

Mike Haynes, nhà tư vấn quản lý di sản và du lịch có trụ sở tại Nyaung Shwe

Nguồn: Starr, S. (2018)

Làng nổi Kampong Ayer, Bandar Seri Begawan, Brunei Darussalam



Ảnh 12

Làng nổi Kampong Ayer, Bandar Seri Begawan, Brunei Darussalam

Sultan Ulmar Saifuddien Mosque Brunei by Bernard Spragg

<https://www.flickr.com/photos/88123769@N02/27957296900>



Nguồn gốc của tên Kampong Ayer?

'Kampong ayer' nghĩa là 'làng nước' trong tiếng Malay. Năm 1521, nhà thám hiểm người Ý, Antonio Pigafetta, gọi Kampong Ayer là "Venice của Phương Đông". Ông ví nó giống như Venice thời đó - một thành phố thương mại và nghệ thuật được kết nối bởi các kênh đào ở Ý.

Kampong Ayer ở đâu?

Làng nổi Kampong Ayer nằm trên sông Brunei ở Bandar Seri Begawan, thủ đô của Brunei Darussalam.

Có bao nhiêu người sống ở Kampong Ayer?

Khoảng 13.000 người sống ở Kampong Ayer ngày nay. Vào thời điểm đông dân nhất trong những năm 1500, có khoảng 60.000 cư dân.

Ngôi làng nổi này có gì đặc biệt?

- Kampong Ayer là khu nhà sàn lớn nhất thế giới. Các nhà sử học tin rằng nó được xây dựng ở vị trí hiện tại vào khoảng năm 1660.
- Tổng cộng có 38 km lối đi bằng ván trên mặt nước kết nối 40 làng nổi. Mỗi làng đều có bến tàu, nhà thờ Hồi giáo, trường học và đồn cảnh sát riêng. Mọi hộ gia đình đều có nước sinh hoạt và điện.
- Kampong Ayer được công nhận là di sản sống theo Đạo luật Cổ vật và Kho báu của Brunei Darussalam (ATTA).

Người dân cảm nhận thế nào về Kampong Ayer?

“Tôi sinh ra ở đây. Tôi lớn lên ở đây. Vì vậy, tôi không muốn ra đi, bỏ lại những thời khó khăn cũng như tốt đẹp mình đã trải qua. Nếu Kampong Ayer không còn, tôi sẽ suy sụp. Ai muốn đi thì cứ đi. Riêng tôi, tôi sẽ ở lại.”

Md Ali Ismail Bin Haji Bohari, chủ nhà hàng

“Giờ đây, khi rất nhiều ngôi nhà đã rách nát và có rất nhiều thay đổi, người dân đã chuyển đi nhiều. Ngày nay, có quá nhiều thay đổi và đôi khi nó ảnh hưởng đến thu nhập của chúng tôi.”

Hasri Bin Hassan, người chèo thuyền

Nguồn: Board, J. (2018)

“Tôi yêu âm thanh của nước. Mọi thứ đều đơn giản và nhẹ nhàng trong làng nổi, không vội vã tất bật.

Bạn sống một cuộc sống bình thản và dễ dàng. Trên đất liền, chúng ta mãi mãi hối hả, theo đuổi hết điều này đến điều khác, còn ở đây tôi rất thoải mái.”

Dk Kemariah Pg Hj Duraman, chủ sở hữu của Kunyit 7 Lodge, một nhà khách tại Kampong Ayer

Nguồn: Wong A.H. and Tham, D. (2018)

Người Moken, quần đảo Mergui, Myanmar và Ko Surin, Thái Lan



Ảnh 13

Người Moken và nhà thuyền của họ

© Moken Alive Museum

Nguồn gốc của tên 'Moken'?

Moken dùng để chỉ "những người đắm mình trong biển". Tên này bắt nguồn từ câu chuyện về nguồn gốc Moken khi họ bị trục xuất đến sống trên biển vì sai lầm của người lãnh đạo của họ. Hiện nay họ sống thành hàng chục nhóm nhỏ. Ngoài người Moken, còn có hai nhóm người du cư biển khác ở Đông Nam Á. Người Orang Laut ở quần đảo Riau và dọc theo bờ biển phía tây của bán đảo Thái-Malay, trong khi người Sama-Bajau ở Sabah, Malaysia, miền đông Indonesia và miền nam Philippines.

Họ sống ở đâu?

Người Moken là những người du mục theo truyền thống, sống chín tháng trên biển trên những chiếc thuyền nhà và ba tháng còn lại trong những nơi trú ẩn tạm thời được dựng trên các hòn đảo để tránh những cơn bão gió mùa. Họ sống trên biển và 800 hòn đảo nằm giữa Quần đảo Mergui của Myanmar và Ko Surin, Phuket và Rawai ở Thái Lan.

Có bao nhiêu người Moken?

Ước tính có khoảng 3.000 người Moken sống quanh Quần đảo Mergui và khoảng 800 người sống trên và quanh Ko Surin, Thái Lan. (HRW, 2015)

Người Moken có gì đặc biệt?

- Người Moken có thể lặn sâu tới hai mươi mét chỉ với một lần thở và có khả năng nhìn rõ dưới nước.
- Theo truyền thống, đàn ông Moken lặn tự do và đâm cá bằng lao, trong khi phụ nữ và trẻ em bắt mực và động vật thân mềm. Đôi khi, họ thu lượm lâm sản như tre hoặc mật ong. Ngày nay, nhiều người đang làm việc trong ngành du lịch ở Ko Surin hoặc làm ngư dân ở Myanmar. Người Moken đã thích nghi với môi trường và hoàn cảnh của họ trong nhiều thế kỷ; họ kiên cường và muốn bảo tồn di sản của họ.
- Người Moken truyền miệng qua các thế hệ kiến thức về sóng thần, thủy triều, các thời kỳ của trăng và mùa. Họ gọi sóng thần là 'laboon', và mô tả nó như một con quái vật nuốt chửng mọi thứ trên đường đi của nó. Ở Ko Surin, người Moken là những người duy nhất sống sót sau trận sóng thần năm 2004 xảy ra ở Ấn Độ Dương (Ivanoff, 2001).

Người Moken cảm nhận thế nào về bản thân họ?

“Chúng tôi đi mọi nơi bằng thuyền, và không ở cố định một nơi. Đối với người Mokens chúng tôi, đại dương là toàn bộ vũ trụ. Nhưng ngày nay những chiếc tàu lớn đến và bắt

hết cá. Tôi không biết họ sẽ làm gì khi đại dương trống rỗng. Không biết họ có quan tâm đến điều đó hay không. Lúc đó chúng tôi không còn là người Moken du cư biển nữa à?”

Hook, chàng trai trẻ, làng Moken, Ko Surin, Thái Lan
Nguồn: Thousand Images and Nomad Films Inc (2012)

“Khi sóng thần xảy ra, nó đến rất nhanh. Tôi nghĩ khi bị sóng thần mọi người sẽ sợ không dám xây dựng ở đây, nhưng thực tế là nhu cầu xây dựng ở đây là rất lớn. Các tài nguyên mà người Moken phụ thuộc vào đều đã biến mất. Các quyền mà chúng tôi muốn có được không phải là xây dựng khách sạn hoặc mua hàng trăm lô đất mà là quyền được sống theo cách truyền thống chúng ta đã sống.”

Hong Klatalay, người phụ trách bảo tàng Moken, Ko Surin, Thái Lan
Nguồn: Al Jazeera (2014)

“Lượng hải sản đánh bắt được ngày càng suy giảm đến mức người ta không đủ nuôi sống gia đình. Vì vậy, chúng tôi quyết định định cư lại và tôi đi làm cho một tàu đánh cá.”

Shar, nhà lãnh đạo cộng đồng tại làng du cư biển Ma Kyone Galet, Myanmar
Nguồn: Caballero, N. (2018)

Tonle Sap, Xiêm Riệp, Campuchia



Ảnh 14

Làng nổi Kampong Phluk, Tonle Sap, Xiêm Riệp,

Kampong Phlout, Cambodia by Jakub Halun



Cambodia

https://commons.wikimedia.org/wiki/File:20171129_Kampong_Phluok_Cambodia_5860_DxO.jpg

Nguồn gốc của tên Tonle Sap?

"Tonle Sap" nghĩa là "hồ nước ngọt lớn" trong tiếng Khmer.

Tonle Sap ở đâu?

Tonle Sap nằm cách Xiêm Riệp 15km về phía nam, một tỉnh tây bắc của Campuchia.

Hồ nối liền với sông Mê Kông qua sông Tonle Sap dài 120 km.

Có bao nhiêu người sống trên và xung quanh Tonle Sap?

Tonle Sap là nhà của 1,7 triệu người.

Tonle Sap có gì đặc biệt?

- Tonle Sap là hồ nước ngọt lớn nhất ở Đông Nam Á. Vào mùa khô, mặt hồ rộng 2.500km² nhưng trong mùa mưa, diện tích mặt hồ có thể lên gấp năm đến sáu lần, khoảng 16.000km².
- Mức nước ở Tonle Sap có thể tăng từ hai đến mười mét trong mùa mưa, bao phủ cả ngọn cây. Hiện tượng độc đáo này làm phát sinh sự đa dạng sinh học phong phú ở đây. Năm 1997, Tonle Sap được đề cử và UNESCO công nhận là Khu dự trữ Sinh quyển.
- Các cộng đồng định cư kép trên đất liền và mặt nước. Họ làm nhà sàn cao hơn mặt đất từ ba đến sáu mét, trên các cây cọc; họ sống sáu tháng trên cạn và sáu tháng trên lòng hồ. Các cộng đồng sống dưới nước làm nhà nổi trong khi cộng đồng sống trên đất liền sống trong những ngôi nhà được xây dựng trên mặt đất dọc theo bờ hồ Tonle Sap.

Người dân cảm nhận thế nào về Tonle Sap?

“Khi tôi còn trẻ, hồ Tonle Sap đặc cá. Tôi chỉ việc chèo thuyền và cá tự nhảy vào. Nếu tôi đi một đoạn dài, tôi có thể kiếm được gần như đủ cá cho bữa ăn của mình. Giờ đây chúng tôi phải sử dụng lưới có mắt lưới nhỏ để bắt cá mà vẫn bắt ít cá hơn.”

Om Chhim, ngư dân ở Kampong Phluk, 75 tuổi

Nguồn: Mak Sithirith (2016)

“Chúng tôi phải trông chừng người dân chặt cây, phát quang đất để trồng lúa vào mùa khô. Rồi lại có những vấn đề khác như họ chặt củi. Người ta chẳng quan tâm cách họ chặt cây. Vào mùa khô, đôi khi họ đốn cả cây, làm phá hủy khu rừng [ngập nước] của chúng tôi.”

Ning Ni, thành viên của Ủy ban quản lý nghề cá cộng đồng, Kampong Phluk. Ông dạy dân làng cách chặt cây mà không làm huỷ hoại khu rừng

“Chúng tôi tìm những cây lớn có nhiều nhánh to bằng cổ tay, sau đó cắt từ 4 đến 5 nhánh. Chúng tôi không cắt những nhánh to, chỉ những nhánh nhỏ mà thôi. Khu rừng (ngập nước) là nơi cá sinh sản, và khi có bão ở hồ, khu rừng sẽ bảo vệ nhà của chúng tôi.”

Heouring Hak, cư dân Kampong Phluk, nhận xét về Chính sách bảo vệ rừng ngập nước của Ủy ban quản lý nghề cá cộng đồng

Nguồn: Asian Development Bank (2015)

Chương 2 Tìm hiểu về di sản vùng nước

LƯU Ý DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Trọng tâm của chương này là các di sản vùng nước ở khu vực Đông Nam Á và một số rủi ro liên quan mà các cộng đồng địa phương phải đối mặt. Giáo viên cần trang bị kiến thức để thảo luận với học sinh những nội dung sau đây:

- những yếu tố tự nhiên và văn hóa ở các di sản vùng nước
- những rủi ro cho di sản do thiên nhiên và con người gây ra
- những quan ngại về di sản vùng nước trong bối cảnh toàn cầu

Văn hóa và thiên nhiên ở các di sản vùng nước






Nước là nhu cầu thiết yếu về mặt thể chất và văn hóa đối với cộng đồng dân cư vùng nước. Theo thời gian, họ đã hình thành lối sống và di sản văn hóa phi vật thể trong mối quan hệ tổng hòa với thiên nhiên. Trải qua hàng thế kỷ, một mặt, thiên nhiên đã định hình những nét văn hóa nhất định trong cộng đồng. Mặt khác, văn hóa cũng thay đổi diện mạo của sông nước để con người có thể chung sống hòa hợp với thiên nhiên. Để hiểu được những di sản văn hóa phi vật thể, cần phải nắm rõ mối quan hệ tương quan giữa văn hóa và thiên nhiên.





Giáo viên có thể nghiên cứu các di sản vùng nước qua năm loại hình được nêu trong Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (UNESCO, 2003).

Theo Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (UNESCO, 2003), “di sản văn hóa phi vật thể” bao gồm các tập quán, hình thức biểu trưng, hình thức biểu đạt, tri thức, kỹ năng – cũng như những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan – mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hóa của họ.

Công ước này cũng nhấn mạnh di sản văn hóa phi vật thể:

1. được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác
2. được cộng đồng liên tục tái tạo sao cho phù hợp với môi trường sống, sự tương tác với thiên nhiên và lịch sử phát triển
3. hình thành trong cộng đồng một ý thức về bản sắc và sự kế tục, từ đó nâng cao lòng tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tinh thần sáng tạo
4. cần phải phù hợp với các văn kiện quốc tế hiện hành về quyền con người, thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, và hướng đến sự phát triển bền vững

Năm loại hình di sản văn hóa phi vật thể*	Các yếu tố thường thấy ở các di sản vùng sông nước
<p>1. Truyền thống và hình thức biểu đạt bằng miệng, trong đó ngôn ngữ đóng vai trò là phương tiện của di sản văn hóa phi vật thể</p>  <p>Lễ vật được dâng trong lễ hội té nước Bon Om Touk; đây là dịp người dân Campuchia gửi lời chào mặt trăng và ăn mừng Biển hồ Campuchia đổi hướng dòng chảy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Ngôn ngữ; câu châm ngôn và triết lý liên quan đến sông nước • Câu chuyện và người kể chuyện • Thơ và nhà thơ

	<p>2. Nghệ thuật trình diễn</p> <p>Hình 16 Người đánh trống người Moken © Moken Alive Museum</p>	<ul style="list-style-type: none">• Bài hát• Điệu nhảy• Âm nhạc
<p>3. Tập quán, nghi lễ và lễ hội</p>  <p>Hình 17</p> <p>Đua thuyền bằng chân tại hồ Inle</p> <p>Inle Lake Leg Rowers by Mark Fischer </p> <p>https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Inle_Lake_Leg_Rowers.jpg</p>	<ul style="list-style-type: none">• Nghi lễ theo mùa, nghi lễ tôn giáo, nghi lễ sau thiên tai và thầy pháp• Nghi lễ đánh dấu sự kiện trọng đại của cá nhân như sắp đặt hôn nhân và sự kiện cộng đồng như đua thuyền• Không gian văn hóa gắn với thiên nhiên	
 <p>Ảnh 18 Một số gia đình ở làng nổi Kampong Ayer, Brunei Darussalam, vẫn còn kế thừa cách phơi cá khô để ăn hàng ngày và để bán kiếm sống © Karen Chin</p>	<ul style="list-style-type: none">• Tri thức truyền thống về sông thần, hệ sinh thái, hệ thực vật và động vật• Phương pháp chữa bệnh truyền thống, thầy pháp và hướng dẫn của thầy pháp• Thế giới quan và tín ngưỡng về sông nước	
<p>5. Nghề thủ công truyền thống</p>	<ul style="list-style-type: none">• Cải tiến về nông nghiệp, kinh tế, kỹ thuật hoặc giải trí• Cách đóng thuyền• Kiến trúc, đồ vật hoặc đồ tạo tác bản địa phù hợp với môi trường vùng sông nước và lấy cảm	



Hình 19

Người phụ nữ chèo thuyền nan bằng hai chân ở Vịnh Hạ Long, Việt Nam

Just rowing by Benjamin Arnold



[https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Just_Rowing_\(187850273\).jpeg](https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Just_Rowing_(187850273).jpeg)

hứng từ nhu cầu xã hội hoặc tâm linh



Hình 20

Vật tổ trong nghi lễ cúng tổ tiên của người Moken

© Moken Alive Museum

Đôi khi một sự kiện lại bao gồm nhiều loại hình văn hóa phi vật thể. Ví dụ như nghi lễ cúng tổ tiên của người Moken đòi hỏi phải có vật tổ hình ông bà, hướng dẫn của thầy pháp, nhạc cụ, lời bài hát được học thuộc lòng, nhịp điệu âm nhạc và vũ điệu nghi thức.

- ★ Bản chất của di sản vùng nước là gắn liền với tri thức truyền thống về tàu thuyền và sông nước, sinh kế liên quan đến nước và tình trạng của môi trường tự nhiên. Đối với một cộng đồng có cuộc sống gắn liền với nước, môi trường tự nhiên chính là mái nhà, nguồn nuôi dưỡng, và hình thành bản sắc cho cộng đồng.
- ★ Cần xây dựng một thế giới công bằng, hòa bình và phát triển bền vững, có những giá trị cần được bảo vệ. Để học sinh hiểu được điều này, chúng ta cần kích thích trí tò mò của học sinh về những giá trị to lớn của yếu tố thiên nhiên và văn hóa của di sản đối với cộng đồng.

Bảo vệ di sản vùng nước

Để bảo tồn di sản vùng nước, chúng ta cần nắm được mối đe dọa mà các cộng đồng dân cư vùng sông nước đang phải đối mặt. Số liệu cho thấy 90% thiên tai đều liên quan đến nước (UNISDR 2015), vì vậy thảm họa khí hậu là mối đe dọa đáng kể đối với di sản vùng nước. Do vị trí cận kề với các vùng nước, thảm họa môi trường có thể xóa sổ không gian vật lý nơi các di sản văn hóa diễn ra. Một số hiểm họa phổ biến mà các cộng đồng ở Đông Nam Á phải đối mặt bao gồm bão, lũ lụt, hạn hán và mực nước biển dâng cao (ASEAN ASSI, 2016).

Mặc dù cách chuẩn bị ứng phó, cách giảm thiểu hoặc khắc phục hậu quả của thiên tai nằm ngoài phạm vi nội dung của bộ tài liệu này, giáo viên cần nâng cao nhận thức ở học sinh về nguy cơ hủy diệt của các thảm họa do thiên nhiên và con người gây ra. Ở Đông Nam Á, các cộng đồng sống trong khu vực di sản vùng sông nước lại thuộc khu vực nghèo nhất. Đói nghèo khiến việc phục hồi sau thiên tai càng khó khăn hơn. Các cộng đồng nghèo cũng có khuynh hướng hình thành lối sống ít thân thiện với môi trường hoặc phải gánh chịu những hậu quả môi trường do quyết định sai lầm của các doanh nghiệp hoặc chính phủ.



Hình 21

Rác đầy lòng sông khi triều xuống ở làng nổi Kampong Ayer, Brunei Darussalam

The Water Village. Rubbish. By Bernard Spragg

<https://flickr.com/photos/88123769@N02/8619138720>



Một số thảm họa thiên nhiên thực chất là do con người gây ra. Việc bảo trì kém các di sản vùng sông nước làm tăng nguy cơ hỏa hoạn; hệ thống đường dây điện không đúng quy cách hoặc nấu ăn bằng bếp củi trong nhà gỗ làm tăng nguy cơ

cháy nhà. Rác thải cũng là mối đe dọa phổ biến đối với các cộng đồng khu vực sông nước. Chất lượng nước và chất lượng cuộc sống tại nhiều di sản vùng sông nước phần lớn đều giảm sút do rác thải nhựa, phân bón tổng hợp và chất thải độc hại từ nhà máy.



Hình 22

Rừng ngập mặn ở làng nổi Kampong Ayer, Brunei Darussalam

© Alongkorn Jutagate

Nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu thường do thực trạng phát triển không bền vững. Một nghiên cứu mới đây đã chứng minh rằng nguyên nhân khiến các cơn bão nhiệt đới ngày càng mạnh là do rừng ngập mặn bị tàn phá (Moolna, A. 2019). Suy thoái vùng ven biển xảy ra phổ biến ở các cộng đồng dân cư nghèo và ở nơi các nhà quy hoạch đất đai tham lam chạy theo nhu cầu phát triển du lịch của địa phương và toàn cầu.

Rủi ro = Hiểm họa do thiên nhiên hay con người gây ra x Mức độ dễ bị tổn thương

Hình 2

Định nghĩa ‘rủi ro’, phỏng theo *Living with Risks* (UNISDR, 2004)

Để bảo vệ di sản, cộng đồng cần phải nhận thức được rủi ro. Chúng ta cần tiên liệu những hậu quả về sinh mạng, tài sản vật chất và tài sản văn hóa nếu thảm họa ập đến.

Cộng đồng có xu hướng nhận thức rõ hơn về rủi ro khi

1. có thể tiếp cận thông tin về các hiểm họa
2. có thể hiểu được giá trị của di sản thiên nhiên và văn hóa của cộng đồng
3. có thể đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của cơ sở hạ tầng, lối suy nghĩ, thói quen và kỹ năng hiện có trong cộng đồng.

Cộng đồng sẽ dễ bị tổn thương khi họ có quá ít kiến thức và nguồn lực để đối phó với tác động trước mắt và lâu dài của thảm họa. Dưới đây là một số hiểm họa do thiên nhiên và con người tạo ra, có thể gây rủi ro cho cộng đồng nơi bạn sống:

Hiểm họa do thiên nhiên		
Bão quét sạch tất cả mọi thứ trên đường đi của nó.	Sóng nhiệt tàn phá mùa màng và chăn nuôi.	Sóng thần do những vụ động đất, lở đất dưới đáy biển hoặc phun trào núi lửa gây ra, tàn phá mọi thứ trên đường đi của nó.
Lũ lụt gây thiệt hại tài sản và phá vỡ hệ thống thoát nước tự nhiên.	Hạn hán mực nước của sông hồ thấp.	

Hiểm họa do con người		
<ul style="list-style-type: none"> • Sâu bệnh phá hoại • Bệnh do nguồn nước • Hiện tượng tẩy trắng san hô • Ngộ độc hóa chất gây ra bởi ô nhiễm, đánh bắt, thực hành nông nghiệp và sản xuất không bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> • Biến đổi khí hậu • Mực nước biển dâng cao ảnh hưởng đến cộng đồng vùng ven biển và động vật hoang dã • Thay đổi mô hình mưa • Thời tiết khắc nghiệt ngày càng tăng tần suất và cường độ • Phá rừng Rừng ngập mặn khi bị tàn phá sẽ có ít đi hệ thực vật hoặc động vật, dẫn đến nhiệt độ tăng cao, lượng mưa, lượng cá và lâm sản giảm sút. 	<ul style="list-style-type: none"> • Mất kiến thức truyền thống và niềm tự hào về di sản văn hóa phi vật thể • Ô nhiễm do gia tăng dân số, gia tăng khách du lịch, các nhà máy xử lý chất thải kém, thải vật liệu không phân hủy vào môi trường nước • Di cư tự do từ các làng nổi • Định cư không tự nguyện các cộng đồng du cư đang sinh sống trên biển hoặc các làng ven biển

Muốn thảo luận về di sản và rủi ro tiềm tàng, giáo viên và học sinh trước tiên phải có hiểu biết về những hậu quả khi thảm họa xảy đến. Mặc dù Chương trình nghị sự về Quản lý rủi ro thảm họa (Disaster Risk Management - DRM) có nhiều điểm tiến bộ đáng kể qua nhiều thập kỷ, gần đây người ta mới bắt đầu thảo luận về việc tích hợp có hệ thống cách thức bảo vệ di sản khi thảm họa xảy ra. Thực tế cho thấy di sản văn hóa thường bị hư hại hoặc bị phá hủy sau thảm họa do việc bảo tồn, phục hồi và tái thiết không hiệu quả. (World Bank, 2017)

Thiệt hại về sinh mạng	Gián đoạn việc mưu sinh, nguồn nước và thức ăn	Gián đoạn công tác giáo dục do lớp học thiếu an toàn	Ảnh hưởng đến thiên nhiên	Khả năng xóa sổ cả di sản văn hóa hữu hình và vô hình
------------------------	--	--	---------------------------	---

Vậy điều gì xảy ra khi thảm họa ập đến?

- ★ Cho dù cộng đồng nơi bạn sinh sống có bị ảnh hưởng bởi thiên tai hay không thì việc kết nối nhận thức về di sản văn hóa và thiên nhiên với kiến thức về rủi ro và hiểm họa là bước đầu tiên để bảo vệ sinh mạng, bản sắc và ước mơ của chúng ta.

Di sản vùng nước là mối quan tâm toàn cầu

Dưới đây là ba điều quan ngại chính và ba câu chuyện thành công có thể truyền cảm hứng cho chúng ta **SUY NGẪM**, **CHIA SẺ** và **HÀNH ĐỘNG** trong vai trò là những công dân toàn cầu!



Hình 23

Ngư dân Moken lặn tự do và bắt cá bằng lao móc
©Moken Alive Museum

1. Mỗi năm chín triệu tấn nhựa bị thải xuống đại dương.

Các nhà khoa học đã tìm ra các hạt vi nhựa ở cả những vùng xa xôi nhất của Bắc Cực. Chính gió đã đưa chúng đến. Hạt vi nhựa là những mảnh nhựa nhỏ có đường kính dưới 5mm (National Geographic, n.d.). Động vật hoang dã ở sông và biển thường xuyên tiêu thụ một lượng hạt vi nhựa. Một số loài trở thành thực phẩm của con người và được xuất khẩu đi khắp thế giới. Đây là một quan ngại nghiêm trọng mang tính toàn cầu.

Chúng ta có thể học hỏi từ những thói quen sống bền vững của người Moken: họ không tin vào việc tích lũy của cải vật chất. Họ chỉ tiêu thụ vừa đủ cho nhu cầu của mình. Với quan điểm sống như vậy, họ luôn tái chế và tái sử dụng bất cứ thứ gì họ tìm thấy trên biển hoặc trên bãi biển. Những người du cư biển này thường tái chế rác thải để làm đèn thờ và tấm nhựa để làm buồm cho mục đích sử dụng hàng ngày. Hệ thống tri thức và niềm tin của người Moken đã bảo vệ được rừng và rừng ngập mặn, giúp ngăn chặn xói mòn và làm giảm thiệt hại do bão gây ra.

2. Hoạt động của con người là nguyên nhân chính gây ra biến đổi khí hậu!

Đốt nhiên liệu hóa thạch và nạn phá rừng đã làm tăng đáng kể lượng khí thải CO₂ trên toàn cầu giữ lại nhiệt lượng bên trong khí quyển. Nạn phá rừng cũng làm ảnh hưởng đến nhiệt độ đất và nước. Diện tích rừng hoặc rừng ngập mặn bị thu hẹp làm tăng thiệt hại do bão và hạn hán gây ra. Ở Biển Hồ Campuchia, diện tích rừng thu hẹp đồng nghĩa với diện tích cho cá sinh sản cũng thu hẹp. Cộng đồng làng nổi Kampong Phluk ở Biển Hồ đối phó với nạn phá rừng bằng cách luân phiên các khu vực được phép đốn củi trong năm và chỉ được đốn những nhánh cây nhỏ chứ không được cả cây (ADB, 2015). Làng cũng thành lập các khu bảo tồn cá trong cộng đồng để đưa cá trở lại hồ. Những thực tiễn tốt và bền vững này đã giúp hồi sinh Biển Hồ khi chỉ trong thập kỷ trước, ngư dân phải hứng chịu sự sụt giảm mạnh sản lượng cá (IUCN, 2017).



Hình 24

Những khu rừng khỏe mạnh được cộng đồng làng nổi Kampong Phluk, Tonle Sap (Biển Hồ) Campuchia bảo vệ
© Karen Chin

Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và công nghiệp cũng làm ô nhiễm nhiều sông, hồ và biển. Chương trình phát triển Liên hợp quốc (United Nations Development Programme – UNDP) ở Myanmar đã phổ biến canh tác hữu cơ và hỗ trợ xây dựng bể tự hoại sinh học nhằm giảm chất độc hại trong hồ. Để giảm sự phụ thuộc vào gỗ, người dân được hướng dẫn sử dụng bếp tiết kiệm nhiên

liệu hoặc bếp điện (UNDP, 2015).

Cả Biển Hồ Campuchia và hồ Inle đều là Khu dự trữ sinh quyển của UNESCO, là nơi các chuyên gia địa phương, khu vực và toàn cầu thử nghiệm các giải pháp phát triển bền vững (UNESCO, n.d.).

3. Tôn trọng đa dạng văn hóa và xem đó là quyền con người



Để có thể mưu sinh theo kiểu du cư ngoài biển, người Moken thường có lối sống khác với phần lớn người dân ở các làng mạc, thị trấn và thành phố. Theo truyền thống, người Moken từ chối tiếp nhận giáo dục chính quy. Họ chỉ thích cho con cái học những kiến thức thiết yếu để sinh tồn trên biển và do những người lớn tuổi truyền lại. Quyền lựa chọn cách sinh sống này cho phép họ gìn giữ lịch sử và tri thức về biển cả. Thật không may, nhiều người lại cho rằng người Moken cần phải tái định cư ở các làng cố định và phải được giáo dục. Khi bị buộc phải định cư trên đất liền, họ không thể giữ được bản sắc văn hóa và lối sống truyền thống của mình. Một số khu định cư cố định này thường đặt tại các công viên quốc gia ven biển, có luật bảo tồn nghiêm ngặt cấm người Moken chặt cây để làm nhà thuyền *kabang*. Họ cũng không thể săn bắt hoặc tiêu thụ rùa biển như trước đây.

Tuy nhiên, vẫn còn hy vọng cứu vãn. Điều may mắn ở đây là người Moken, mặc dù theo truyền thống là không đọc viết, vẫn lưu giữ được ký ức sống động về văn hóa, lịch sử và thần thoại theo hình thức truyền miệng. Những tri thức truyền thống đó trở nên vô giá khi bản sắc văn hóa của họ được quan tâm trở lại. Có hiểu biết và quan tâm nhiều hơn về lối sống của người Moken, các nhà nhân chủng học, nhà thần kinh học, nhiếp ảnh gia, nhà làm phim, nhà hoạt động môi trường và nhân quyền trong thời gian gần đây đã bắt đầu hợp tác với người Moken ở quần đảo Mergui để ghi lại văn hóa cũng như tri thức truyền thống của họ về đại dương và sóng thần. Nổi bật nhất trong các nỗ lực này là Bảo tàng Moken Alive, nơi ghi lại và nghiên cứu có hệ thống cách làm thuyền của người Moken, bản đồ của quần đảo theo trí nhớ và các đồ nghi lễ.

- ★ Hoạt động và tư duy của con người góp phần trực tiếp và gián tiếp vào biến đổi khí hậu, phát triển thiếu bền vững và thiếu bình đẳng trong thực thi quyền con người. Vì chúng ta là một phần của vấn đề, nên chúng ta cũng là một phần của giải pháp.

Chương 3 Phát triển phẩm chất công dân toàn cầu

LƯU Ý DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Chương này trình bày cách áp dụng chương trình Giáo dục Công dân Toàn cầu (Global Citizenship Education – GCED) để xây dựng kiến thức, kỹ năng và giá trị cần thiết cho các công dân toàn cầu cùng nhau giải quyết những thách thức cấp bách nhất hiện nay. Qua đó giáo viên có thể nắm được:

- những phẩm chất của công dân toàn cầu
- nguyên tắc sư phạm của chương trình Giáo dục công dân toàn cầu
- chương trình Giáo dục về di sản cho công dân toàn cầu

Những phẩm chất của công dân toàn cầu

Công dân toàn cầu là người hiểu rằng thế giới được kết nối và biết thể hiện sự quan tâm và suy nghĩ sâu sắc về các vấn đề toàn cầu. Bên cạnh ý thức mình là một phần của nhân loại, công dân toàn cầu còn là người biết đồng cảm, đoàn kết và tôn trọng sự đa dạng và khác biệt. Công dân toàn cầu biết hành động có trách nhiệm ở cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu vì một thế giới hòa bình và bền vững hơn (APCEIU, 2017).

Giáo dục công dân toàn cầu (GCED) là khuôn khổ cho những hành động chung, cho người học ở mọi lứa tuổi biết cách trở thành công dân toàn cầu biết chủ động góp phần xây dựng một thế giới công bằng, hòa bình, bao dung, an toàn và bền vững hơn. Mục tiêu của GCED là giúp người học có khả năng đối mặt và giải quyết những thách thức toàn cầu để tự tin tham gia và đảm nhận vai trò tích cực cả ở địa phương và quốc tế.

Dưới đây là những phẩm chất cần có của công dân toàn cầu dựa theo *GCED Topics and Learning Objectives* (UNESCO 2015):

- **Có hiểu biết và tư duy phản biện**
Người học nhận thức được mối liên hệ giữa hệ thống, cấu trúc và vấn đề tồn tại ở địa phương và trên toàn cầu thông qua học tập theo truy vấn và học tập chủ động.
- **Đoàn kết xã hội và tôn trọng sự đa dạng**
Người học có tư duy hòa nhập và tôn trọng những điểm tương đồng và khác biệt giữa nhiều nền văn hóa và xã hội, cũng như hiểu các giá trị chung của nhân loại.
- **Có trách nhiệm đạo đức và ý thức hành động**
Người học nhận thức lựa chọn của mình có ảnh hưởng với nhân loại và môi trường như thế nào, ủng hộ hành vi có trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng trong đời sống hàng ngày.

Cách giảng dạy trong bộ tài liệu này giúp phát triển các phẩm chất trên ở người học thông qua quy trình và môi trường học tập tích cực, giúp thúc đẩy đối thoại, hợp tác và suy ngẫm. Các nguyên tắc sư phạm của GCED giúp tạo ra môi trường học tập tích cực, trao cho người học khả năng kiến tạo một thế giới công bằng, hòa nhập và bền vững hơn.

Khung khái niệm của GCED

Giáo dục công dân toàn cầu (GCED) chú trọng phát triển năng lực chung sống hòa hợp với nhau và với trái đất. Học cách bảo tồn di sản vùng nước đòi hỏi mô hình học tập tạo sự thay

đổi có trong chương trình GCED. Để việc học tập tạo được thay đổi, GCED tiếp cận quá trình học qua ba khía cạnh cốt lõi. Khía cạnh nhận thức là việc người học tiếp thu kiến thức, hiểu và tư duy phản biện. Khía cạnh cảm xúc xã hội là việc người học có cảm giác thuộc về một nhân loại chung, chia sẻ các giá trị và trách nhiệm, sự đồng cảm, đoàn kết và tôn trọng sự khác biệt. Khía cạnh hành vi là việc người học hành động có trách nhiệm ở cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu vì một thế giới hòa bình và bền vững hơn.

Cách giáo dục chỉ chú trọng cung cấp nội dung (tri thức) về vấn đề toàn cầu là chưa đủ. Giáo viên nên đồng thời hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng tư duy phê phán để biết đánh giá các vấn đề ở địa phương hoặc trên toàn cầu, nuôi dưỡng năng lực cảm quan và giá trị phù hợp đối với cảm xúc xã hội, từ đó học sinh đủ khả năng tự hành động và đoàn kết hành động để tạo ra sự thay đổi (APCEIU, 2018).

Mặc dù thế giới kết nối với nhau ngày càng chặt chẽ, học sinh hiếm khi suy ngẫm làm cách nào để chung tay phát triển một thế giới hòa nhập và bền vững hơn. Công dân toàn cầu nhất thiết phải hiểu rằng bảo tồn văn hóa, phòng chống thiên tai và có lối sống bền vững là những vấn đề toàn cầu chứ không chỉ là vấn đề địa phương. Công dân toàn cầu cũng cần phải là người tích cực ủng hộ lý tưởng xây dựng xã hội hòa bình và hòa nhập. Do đó, mục đích tạo ra sự thay đổi trong GCED tập trung vào hành động và chuyển đổi là chìa khóa để tạo ra những công dân toàn cầu.



Hình 3
Ba khía cạnh cốt lõi của GCED

Nguyên tắc sư phạm của giáo dục công dân toàn cầu (GCED)

Để đạt được mục đích đã đề ra trong chương trình GCED, cần phải có phương pháp giảng dạy toàn diện và tạo ra sự thay đổi, không chỉ mở rộng kiến thức cho học sinh về các vấn đề và thách thức toàn cầu, mà còn phát triển kỹ năng và giá trị cần thiết để làm cho thế giới tốt đẹp hơn. GCED có sáu nguyên tắc sư phạm, đổi mới từ dạy học truyền thống sang dạy học tạo ra sự chuyển đổi. (APCEIU, 2018)



Sơ đồ 4
Nguyên tắc sư phạm của GCED

Đối thoại và tham gia

GCED đạt được hiệu quả tốt nhất khi môi trường học tập lấy người học làm trung tâm, học sinh và giáo viên có thể thảo luận các vấn đề và học hỏi cùng nhau. Giáo viên nên tích cực đối thoại với học sinh và khuyến khích học sinh chủ động đối thoại với nhau. Phương pháp đối thoại cho phép học sinh chia sẻ ý tưởng, biết đặt câu hỏi, lắng nghe lẫn nhau và mở xé vấn đề ở nhiều góc nhìn mới.

Toàn diện và liên ngành (đa ngành)

Học sinh cần có khả năng thấy được bức tranh toàn cảnh mối liên hệ qua lại giữa con người và môi trường. Do đó, GCED đưa ra tiêu chí học tập toàn diện hay nghiên cứu các vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau (liên ngành) thông qua nhiều cách học khác nhau. Tìm hiểu về các vấn đề toàn cầu như bảo tồn di sản và đương đầu với thảm họa không thể chỉ dừng lại ở mức tiếp thu nội dung kiến thức. Quá trình học tập phải khuyến khích được học sinh khám phá nhiều quan điểm đa dạng qua việc thảo luận nhóm và mở xé các vấn đề thực tế. Giáo viên có thể tổ chức các hoạt động cộng đồng, tạo cơ hội cho học sinh tương tác với những người từ nhiều ngành nghề với góc nhìn khác nhau.

Đa dạng phương thức

Giáo viên cần thu hút học sinh một cách toàn diện: tâm trí, con tim và cơ thể. Vì vậy, việc sử dụng nhiều chiến lược học tập khác nhau tập trung vào năm giác quan như thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác là rất quan trọng trong giảng dạy. Những phương thức học tập sáng tạo này bao gồm tranh luận, diễn kịch, mô phỏng, nghệ thuật, nhập vai và kể chuyện bằng hình ảnh. Học tập đa phương thức cho phép học sinh tiếp thu những kiến thức đã học, bởi vì học sinh đã tham gia ở nhiều cấp độ: nhận thức, cảm xúc xã hội và hành vi.

Hình thành giá trị

Giáo viên không nên chỉ tập trung vào việc cung cấp sự kiện, kiến thức và thông tin mới cho

học sinh mà nên giúp học sinh phát triển các giá trị như sự đồng cảm, sự công bằng, lòng trắc ẩn, sự tôn trọng và tính phi bạo lực. Là người hướng dẫn, giáo viên nên dạy học sinh cách đánh giá giá trị và nguyên tắc, kỳ vọng và hành động của chính học sinh, cũng như cách hình thành giá trị và thói quen tốt.

Hình thành tư duy phản biện

Học sinh không chỉ nhận thức được thế giới mà cần có hành động phản ứng lại những thách thức của địa phương và toàn cầu. Giáo dục công dân toàn cầu đòi hỏi giáo viên phải hướng dẫn, tạo điều kiện và thúc đẩy học sinh tư duy phản biện về mối liên hệ giữa những mối quan ngại ở địa phương với các vấn đề toàn cầu. Học sinh cần cảm thấy hứng thú bắt đầu hành trình tìm hiểu và tự khám phá về thế giới xung quanh.

Ứng dụng thiết thực và sát thực tế (ở địa phương và toàn cầu)

GCED triển khai việc học tập theo hướng ngày càng nâng cao ý thức về các vấn đề thực tế. GCED cung cấp cho học sinh những ý tưởng sát thực tế và cách ứng dụng để mang lại kết quả tích cực ở địa phương và cuối cùng nâng tầm ảnh hưởng ra toàn cầu. Kiến thức và kỹ năng thiết thực giúp học sinh áp dụng được những nội dung đã học vào cuộc sống hàng ngày.

Cách tiếp cận của APCEIU cũng tương tự như của Baxter (2012). Để tạo ra môi trường học tập tích cực cho GCED, Baxter đề xuất phương pháp như sau:

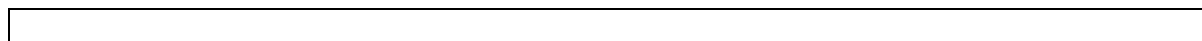
- giáo viên tôn trọng nhu cầu và kinh nghiệm đã có của học sinh;
- vận dụng phương pháp học tập tương tác nhằm cho phép người học tiếp thu các khái niệm mới;
- môi trường học tập phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của quyền con người: được bảo vệ, bình đẳng, tự do và không xúc phạm nhân phẩm;
- quá trình học tập cởi mở, học sinh tham gia chủ động, đảm bảo quyền tự do thể hiện quan điểm và quyền tham gia học tập của mình.

Khung giáo dục di sản cho công dân toàn cầu

Giáo dục di sản văn hóa là nền tảng để quá trình học tập đáp ứng thực tế của môi trường và cộng đồng địa phương, tạo cơ hội cho chúng ta khám phá, hiểu biết và bảo vệ những di sản do thiên nhiên và văn hóa để lại. Tìm hiểu về các di sản giúp chúng ta có được một cái nhìn toàn cầu về di sản chung của nhân loại.

Nội dung giáo dục di sản văn hóa là bối cảnh thế giới trong khi nội dung của GCED là phát triển cho học sinh các kỹ năng cần thiết trong thế kỷ 21. Cả giáo dục di sản văn hóa và GCED đều phù hợp với mô hình giáo dục tạo ra sự thay đổi trong xã hội. (APCEIU và Arts-ED, 2016)

Theo Chiến lược Quốc tế về Giảm nhẹ Thiên tai của Liên Hiệp Quốc (United Nations International Strategy for Disaster Reduction – UNISDR), hàng năm có hơn 100 triệu trẻ em (từ 0 đến 17 tuổi) ở Đông Nam Á bị ảnh hưởng bởi thiên tai (ASEAN, 2016). Đã có nhiều nỗ lực kêu gọi trẻ em và cộng đồng ý thức hơn về mối liên hệ giữa địa phương và toàn cầu ở các khía cạnh di sản, thảm họa và phát triển bền vững. Bộ tài liệu này sử dụng khung giáo dục di sản dựa theo chương trình GCED (UNESCO, 2015). Những đặc điểm văn hóa ở các cộng đồng gắn liền với di sản vùng nước có tầm quan trọng không chỉ đối với bản sắc và lịch sử của riêng họ, mà còn đối với toàn nhân loại.



Khung giáo dục di sản cho công dân toàn cầu	
Các khía cạnh khái niệm cốt lõi của giáo dục công dân toàn cầu (UNESCO, 2015)	Khung giáo dục di sản của bộ tài liệu này (tương ứng với chương trình GCED)
Khía cạnh nhận thức	BƯỚC #1 SUY NGẪM: Học sinh nghiêm túc suy ngẫm về bảo tồn di sản vùng nước và bảo tồn di sản ở nơi sinh sống, ở ba cấp độ địa phương, khu vực và toàn cầu.
Khía cạnh cảm xúc xã hội	BƯỚC #2 CHIA SẺ: Học sinh hình dung ra một thế giới tốt đẹp hơn, đó là nơi mọi người cảm nhận được sợi dây kết nối đồng loại để cùng nhau đối mặt với rủi ro có thể xảy ra cho di sản và các nền văn hóa khác nhau.
Khía cạnh hành vi	BƯỚC #3 HÀNH ĐỘNG: Học sinh thực hiện những dự án nhỏ nhưng có ý nghĩa để thúc đẩy tư duy và hành động có tính bền vững, giúp giảm rủi ro có thể xảy ra cho di sản.

Sơ đồ 5

Khung giáo dục di sản cho công dân toàn cầu

Khung giáo dục di sản này nhằm mục đích phát triển những công dân toàn cầu biết tìm tòi về mối liên hệ giữa các cộng đồng và quốc gia khác nhau khi phải đối mặt với hiểm họa đánh mất di sản. Ốc tò mò này không chỉ thúc đẩy học sinh tư duy phản biện về các vấn đề toàn cầu mà còn giúp học sinh hình dung những kết quả tích cực và tiêu cực từ các hiểm họa do thiên nhiên và con người gây ra.

Khung di sản này cũng nằm trong khuôn khổ Các mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDGs) chỉ tiêu số 4.7 và số 11.4 dự kiến hoàn thành vào năm 2030.

Mục tiêu SDG 4.7

Đảm bảo tất cả người học được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy sự phát triển bền vững, thông qua giáo dục vì sự phát triển bền vững và lối sống bền vững, nhân quyền, bình đẳng giới, tạo ra nền văn hóa hòa bình và không bạo lực, tinh thần công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa và đóng góp của văn hóa vào sự phát triển bền vững.



Mục tiêu SDG 11.4

Tăng cường các nỗ lực bảo vệ và bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên trên thế giới.



Để biết thêm thông tin về SDGs, vui lòng truy cập

<https://sustainabledevelopment.un.org>

Chương 4 Giảng dạy và suy ngẫm để hành động

LƯU Ý DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Chương cuối cùng của bộ tài liệu này cung cấp cho giáo viên:

- những chủ đề về công dân toàn cầu để học sinh khám phá qua việc tìm hiểu di sản vùng nước
- phương pháp học theo truy vấn sử dụng kèm với thẻ ảnh trong bộ tài liệu
- mười ý tưởng xây dựng bài học theo phương pháp khuyến khích sự tham gia chủ động của học sinh

Những chủ đề về công dân toàn cầu trong tìm hiểu di sản vùng nước

GCED phát triển ý thức mình là một phần của thế giới, niềm tin vào những giá trị chung và công bằng xã hội. Công dân toàn cầu tích cực ủng hộ các giá trị chung về quyền con người, dân chủ, sự đa dạng và không phân biệt đối xử (UNESCO, 2016). Những giá trị này cũng rất quan trọng trong việc bảo tồn di sản vùng nước. GCED nhận ra rằng để xây dựng xã hội hòa bình và bền vững, mỗi cộng đồng cần có những thay đổi cơ bản trong cách chúng ta chung sống với nhau và với thiên nhiên.

Dưới đây là mười chủ đề về công dân toàn cầu mà giáo viên có thể lồng ghép vào các bài học về di sản vùng nước. Đây chưa phải là danh sách đầy đủ. Giáo viên có thể bổ sung thêm nhiều chủ đề khác sát với thực tế nơi cộng đồng và trường học của mình không?

Tôn trọng sự đa dạng văn hóa

Hiểu được giá trị của thiên nhiên

Ủng hộ sản xuất và tiêu dùng bền vững

Quản lý rủi ro thiên tai

Biến đổi khí hậu
Ô nhiễm nước
Quyền con người
Xóa đói giảm nghèo
Quản lý chất thải
Lợi nhuận, con người và hành tinh

Học tập theo truy vấn với thẻ ảnh

GCED khuyến khích giáo viên thiết kế bài học tương tác và lấy người học làm trung tâm, cho phép việc học tập diễn ra theo hướng khám phá, biến thành hành động và tạo nên sự thay đổi ở người học. Bộ 25 thẻ ảnh trong bộ tài liệu này là hình ảnh của 5 di sản vùng nước, có thể được sử dụng để khơi gợi việc học tập tích cực. Mỗi địa danh được giới thiệu qua 5 hình ảnh, trong đó có một bức tranh chủ đạo chứa các yếu tố của 4 hình còn lại. Ở mặt sau của 4 hình là 4 hình ảnh khác về cuộc sống ở mỗi địa danh. Những hình ảnh thuộc cùng một địa danh có màu chữ giống nhau.

Vịnh Hạ Long, Việt Nam



Thẻ ảnh chính



Vào năm 2018, ước tính có khoảng 4 triệu du khách đến Vịnh Hạ Long. Gần như tất cả du khách đều tham quan vịnh trên những chiếc thuyền du lịch như thế này. Theo các em thì điều gì thu hút du khách đến Vịnh Hạ Long?





Lễ hội chùa Phaung Daw Oo kéo dài 18 ngày. Được tổ chức mỗi năm một lần, sà lan hình chim thần, hay còn gọi là *Karaweik* theo tiếng địa phương, chở bốn tượng Phật tôn nghiêm lần lượt đi qua 14 ngôi làng xung quanh hồ Inle. Lễ hội quan trọng nhất trong cộng đồng các em là gì?

Làng nổi Kampong Ayer, Brunei Darussalam



Thẻ ảnh chính



Có rất nhiều cầu thang dẫn xuống sông ở làng nổi Kampong Ayer với taxi sông là phương tiện giao thông công cộng chủ yếu.



Ở trạm cứu hỏa này, lính cứu hỏa sử dụng cả thuyền và xe cứu hỏa để phục vụ tất cả các ngôi nhà ở Kampong Ayer, bất kể là nhà trên đất liền hay trên mặt nước. Các em sẽ bảo vệ những gì trong nhà và trong cộng đồng nếu có hỏa hoạn xảy ra?



40 ngôi làng được kết nối bằng 38km lối đi bằng ván trên sông. Đường ống nước và dây điện được dẫn theo lối đi này để cung cấp điện nước cho tất cả hộ gia đình. Cuộc sống sẽ như thế nào nếu không có điện và nước?



Vài hộ gia đình vẫn làm điều để chơi và để bán kiếm thêm thu nhập. Điều thú vị ở đây là điều làm để bán thì sử dụng giấy màu mới trong khi điều để con em của những gia đình này chơi thì làm từ vật liệu tái chế như túi nhựa. Chúng ta có thể tái sử dụng túi nhựa như thế nào?

Người Moken, quần đảo Mergui, Myanmar và Ko Surin, Thái Lan



Thẻ ảnh chính



Người Moken truyền đạt niềm hạnh phúc và nỗi buồn của họ thông qua âm nhạc, bài hát và điệu nhảy trong những buổi giao lưu cộng đồng cũng như trong nghi lễ tổ tiên. Cộng đồng của các em trân trọng những màn trình diễn truyền thống nào?

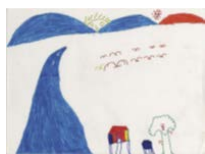
Hãy nghe đoạn ghi âm một bài hát của người Moken về trận sóng thần năm 2004 tại <https://archive.org/details/Moken>



Người Moken sống chín tháng trên biển. Vào mùa mưa, họ xây dựng nơi trú ẩn tạm thời để trú mưa và tránh bão. Khi mùa khô đến, những ngôi nhà này lại bị bỏ hoang.



Ở một số cộng đồng, người dân chạm khắc vật tổ, hay còn gọi là *lobung* theo tiếng địa phương, để tôn vinh tổ tiên mỗi khi mùa mưa đến. Vật tổ đôi khi được đặt trước nhà để bảo vệ hoặc được sử dụng trong *bo lobung*, nghi lễ hàng năm để ôn lại lịch sử của người Moken. Cộng đồng các em tổ chức những lễ hội nào hàng năm?



Một đứa trẻ Moken vẽ lại trận sóng thần năm 2004 với một con sóng khổng lồ có đôi mắt đe dọa hủy diệt con người và nhà cửa.

Tonle Sap (Biển Hồ), Siem Reap, Campuchia



Các cây cầu nối những ngôi nhà sàn của người dân làng nổi Kampong Phluk. Tàu thuyền vẫn có thể đi qua lại bên dưới những cây cầu này.



Thẻ ảnh chính



Có nhiều nhà nổi ở Biển Hồ Campuchia. Đây thường là nhà của những người không quốc tịch không thể mua nhà trên đất liền. 20 đến 30 ngôi nhà nổi tập hợp lại với nhau thành một cộng đồng. Ta cũng có thể thấy bệnh viện, trường học và cửa hàng nổi trên hồ.



Giống như nhiều ngôi làng ở Biển Hồ Campuchia, chính lộ của làng nổi Kampong Phluk là tuyến đường thủy. Thỉnh thoảng, ta có thể thấy ngư dân vá lưới, xây dựng trại cá hay ăn tiệc trên nóc thuyền. Chính lộ của cộng đồng nơi các em sống trông như thế nào? Ở đó có những loại công việc kiếm sống hoặc hoạt động giải trí nào?



Mực nước cao đến ngọn cây khi nước ở Biển Hồ Campuchia dâng cao vào mùa mưa. Trẻ em thích chơi với cuộc sống nơi đây bằng cách học bơi và chạy xuống máy từ nhỏ. Các khu rừng rất quan trọng vì chúng bảo vệ các ngôi làng khỏi bão và trở thành không gian an toàn cho cá sinh sản trong mùa nước lũ.

Năm cách sử dụng thẻ ảnh

Phương pháp	Học sinh nhỏ tuổi (7 đến 9 tuổi)	Học sinh lớn tuổi hơn (10 đến 12 tuổi)
1. Ghép hình Giáo viên cho học sinh quan sát thẻ ảnh chính, sau đó cho học sinh tìm 4 thẻ ảnh tương ứng từng từng địa danh di sản vùng nước.	Sau khi ghép hình xong, học sinh làm việc theo nhóm nhỏ, liệt kê những thứ nhìn thấy trong thẻ ảnh.	Sau khi ghép hình xong, học sinh liệt kê những câu hỏi muốn phỏng vấn cư dân tại địa điểm di sản vùng nước đang có.

2. Xây dựng ngân hàng từ vựng	Giáo viên gợi ý cho học sinh đưa ra càng nhiều tính từ mô tả thẻ ảnh càng tốt.	Theo cặp, học sinh nghĩ ra càng nhiều bài phỏng vấn càng tốt dựa trên thẻ ảnh đang có.
3. Kể chuyện vòng tròn	Chia lớp thành các nhóm 10 học sinh. Mỗi học sinh trong nhóm lần lượt nghĩ ra một câu để tạo thành một câu chuyện hư cấu dựa trên thẻ ảnh đang có.	Chia lớp thành nhóm 4 học sinh, thảo luận về những gì có thể xảy ra trước và sau khi bức ảnh được chụp và xây dựng một câu chuyện.
4. Vẽ theo mô tả	Giáo viên mô tả một thẻ ảnh và cho học sinh vẽ lại những chi tiết được mô tả mà không được xem thẻ.	Theo cặp, một học sinh mô tả những gì nhìn thấy trên thẻ ảnh cho học sinh còn lại cố gắng vẽ ra chi tiết được mô tả mà không được xem thẻ ảnh.
5. SUY NGẪM-CHIA SẺ-HÀNH ĐỘNG	<p>Ở mặt sau của thẻ ảnh chính có một loạt câu hỏi gợi ý và hoạt động nhỏ giúp người học SUY NGẪM, CHIA SẺ và HÀNH ĐỘNG vì một thế giới công bằng, hòa bình, hòa nhập và bền vững hơn.</p> <p>Các học sinh nhỏ tuổi có thể cần đến sự giúp đỡ của giáo viên để cùng trả lời các câu hỏi.</p> <p>Các học sinh lớn tuổi hơn có thể tự đọc và trả lời câu hỏi theo nhóm nhỏ.</p>	

Mười ý tưởng xây dựng bài học khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh

Bằng cách sử dụng các thẻ ảnh, giáo viên và học sinh có thể thiết kế các hoạt động trải nghiệm về các di sản và hiểu đặc tính công dân toàn cầu. Phần tiếp theo là mười ý tưởng xây dựng bài học cho phép người học tích cực tham gia vào các hoạt động và lĩnh hội kiến thức trong các nguyên tắc của GCED.

Vịnh Hạ Long, Việt Nam

Ý tưởng cho bài học số 1: Sự đa dạng sinh học (học sinh 7 đến 9 tuổi)

Mục tiêu: Các em quan sát động vật và thực vật trong cộng đồng và thảo luận cách tốt nhất để bảo vệ chúng.

SUY NGẪM

Có rất nhiều loại động vật và thực vật tại Vịnh Hạ Long. Nếu chúng ta quan sát kỹ, chúng ta hiểu được và quý thiên nhiên xung quanh chúng ta. Giáo viên hãy cho học sinh điền vào bảng Sự đa dạng sinh học khi các em đi dạo trong công viên hoặc bất kỳ không gian xanh nào gần trường học. Các em có thể điền tên hoặc vẽ vào bất kỳ bốn ô vuông nào theo chiều dọc, chiều ngang hoặc đường chéo (Phụ lục 1: Sự đa dạng sinh học).

Thí dụ

Loài động vật có 4 chân	Loại cây nhỏ có hoa	Loài côn trùng	Loại cây thân mộc có hoa
Loại cây có lá nhỏ hơn lòng bàn tay của tôi	Loài côn trùng	Loại cây thấp hơn tôi	Loài động vật biết bay
Loại cây cao hơn tôi	Loài động vật có 2 chân	Loại cây có lá lớn hơn lòng bàn tay của tôi	Loài động vật không có chân
Loài động vật biết bay	Loại cây có hoa lớn hơn lòng mắt của tôi	Loài động vật có 4 chân	Loại dây leo

Tại sao các loài động vật và thực vật này lại quan trọng trong hệ sinh thái?

CHIA SẺ

Yêu cầu các nhóm nhỏ chọn trong bảng một động vật hoặc thực vật mà các em muốn bảo vệ. Dùng lá khô, cành cây và hạt thu nhặt được để tạo ra hình ảnh của loài đó. Khuyến khích các em đưa vào càng nhiều chi tiết càng tốt.

Chia sẻ câu trả lời cho một vài kịch bản "Nếu ... thì điều gì sẽ xảy ra." Thí dụ:
Nếu không có ong trên thế giới thì chuyện gì sẽ xảy ra?

HÀNH ĐỘNG

Chia lớp thành từng nhóm 4 em. Mỗi nhóm chọn một loài động vật hoặc thực vật và làm áp phích kêu gọi sự chú ý đến tầm quan trọng của loài này đối với môi trường sinh thái. Dùng các vật liệu thiên nhiên cho áp phích này. Sau đó thảo luận xem chúng ta có thể bảo vệ động thực vật trong môi trường tự nhiên bằng cách nào.

Ý tưởng cho bài học số 2 Những người bảo tồn phải tị nạn (học sinh 10 đến 12 tuổi)

Mục tiêu: Các em tưởng tượng cảm xúc của những ngư dân bị buộc phải lên định cư trên đất liền. Sau đó suy nghĩ sâu hơn về những câu chuyện, địa điểm và đối tượng mà cộng đồng của mình trân trọng.



Ảnh 26

Câu cá bằng lưới và xô nhỏ, Vịnh Hạ Long, Việt Nam

Ha Long Bay, north Vietnam by Richard Mortel

<https://flickr.com/photos/43714545@N06/38511896652>



SUY NGÃM

Các cộng đồng đánh cá ở Vịnh Hạ Long đã sống trên những ngôi nhà nổi và bè nuôi cá di động từ lâu đời. Khi Vịnh Hạ Long trở thành Di sản của UNESCO, chính quyền địa phương đã tái định cư cho ngư dân và gia đình họ trên đất liền để giữ cho vịnh sạch, không chất thải và hoạt động của con người.

Nỗ lực bảo tồn này đã dẫn đến việc ngư dân phải thay đổi nơi sinh sống -- một tiến trình đến nay chưa kết thúc. Trong việc thực hiện các chính sách tái định cư, điều quan trọng là tất cả các bên liên quan phải xem xét Điều 23 của Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền con người (UDHR), theo đó ai cũng có quyền được làm việc, được tự do lựa chọn việc làm, được hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi và được bảo vệ chống thất nghiệp. Như vậy, có cần tái định cư các gia đình ở nơi khác không? Xét cho cùng, các cơ hội cho sinh kế bền vững nên được coi là ưu tiên hàng đầu. (Nguyễn Minh-Bá Tú, 2014).

Nếu em là công chức chính phủ quyền lực nhất ở Vịnh Hạ Long, em sẽ làm gì để giúp đỡ cộng đồng ngư dân và Vịnh Hạ Long?

CHIA SẺ

Chia lớp thành từng nhóm 4 học sinh. Các em tưởng tượng mình là thành viên của một gia đình đánh cá mù chữ hiện đang thất nghiệp trên đất liền. Sử dụng thẻ ảnh để hiểu bối cảnh. Chọn cho mình một vai, cha, mẹ và con (chọn một độ tuổi) và chia sẻ những cảm nhận của mình khi phải chuyển đến một nơi mới. Các em nhớ gì nhất? Các em mong chờ điều gì khi sống trên đất liền? Các em cảm thấy thế nào? Viết vai trò mình chơi trên một mặt giấy và trên mặt kia, viết lại suy nghĩ của mình. Trao đổi suy nghĩ với một nhóm khác.

Đọc lớn những suy nghĩ đã tưởng tượng. Đoán xem đó là cha, mẹ hay những đứa trẻ đã nói lên những suy nghĩ đó.

HÀNH ĐỘNG

“Di sản của Vịnh Hạ Long không chỉ là phong cảnh, mà còn là con người.”

Nguyễn Kim Anh, điều phối viên dự án tại Việt Nam cho Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP)

Các em hiểu câu này như thế nào?

Những nhóm người nào và lối sống nào là chỉ có trong cộng đồng các em?

Những câu chuyện, địa điểm và đối tượng nào cộng đồng các em trân trọng?

Sử dụng Bảng Di sản Văn hóa trong Phụ lục 2 để ghi lại các di sản văn hóa quan trọng xung quanh các em. Phỏng vấn người lớn tuổi nếu cần.

Hồ Inle, Myanmar

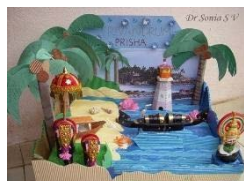
Ý tưởng cho bài học số 3 Lễ hội: Quá khứ và hiện tại (học sinh 7 đến 9 tuổi)

Mục tiêu: Các em khám phá sự tương đồng và khác biệt giữa các lễ hội cộng đồng để nâng cao ý thức tôn trọng các nền văn hoá đa dạng.

SUY NGẪM

Các cộng đồng xung quanh hồ Inle tổ chức lễ hội Chùa Phaung Daw Oo kéo dài 18 ngày hàng năm. Chiếc sà lan Karaweik (một loại sà lan có hình con chim thần) mang bốn hình tượng Phật tôn nghiêm trong một đám rước sẽ dừng lại ở 14 ngôi làng quanh hồ Inle.

Lễ hội quan trọng nhất trong cộng đồng các em là gì? Các lễ hội được các dân tộc thiểu số tổ chức nhưng ít được biết đến là gì? Chia lớp theo nhóm bốn học sinh đi thu thập và sử dụng các vật liệu tái chế để làm các mô hình thu nhỏ mô tả một số lễ hội trong cộng đồng của các em. Sau khi hoàn thành, học sinh sẽ suy nghĩ về sự tương đồng và khác biệt giữa các lễ hội từ các nhóm dân tộc khác nhau trong cộng đồng.



Học liệu: Thẻ ảnh hồ Inle

CHIA SẺ

Học sinh sử dụng các câu hỏi gợi ý ở Phần 3 Thực tiễn xã hội, Nghi lễ và Sự kiện Lễ hội và các phần khác nếu phù hợp, trong Bảng Di sản Văn hóa (Phụ lục 2) để phỏng vấn người lớn, thành viên gia đình hoặc các nhân vật quan trọng khác trong các lễ hội cộng đồng. Các em cũng cần chia sẻ suy nghĩ của mình về lễ hội đó.

HÀNH ĐỘNG

Học sinh suy nghĩ các em có thể sử dụng các mô hình thu nhỏ đã làm để truyền bá nhận thức về các loại lễ hội khác nhau như thế nào. Làm thế nào để nhấn mạnh những điểm tương đồng đã thảo luận để xây dựng một cộng đồng hoà nhập hơn?

Ý tưởng cho bài học số 4 Tái sinh rác! (học sinh 10 đến 12 tuổi)

Mục tiêu: Học sinh thảo luận cách tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm trong cộng đồng.



Ảnh 27

Số lượng khách du lịch tăng tại hồ Inle đồng nghĩa với việc phải xử lý nhiều chất thải hơn

© Roelof Schierbeek

SUY NGẪM

Inle Hnin Si là một doanh nghiệp xã hội tại thị trấn Nyaung Shwe, hồ Inle, chịu trách nhiệm xử lý chất thải. Công ty này tập trung vào các quy trình bền vững như phân loại rác và tái sinh chất thải. Thay vì đốt rác, công ty phân tách rác thành những thứ có thể tái chế, như nhựa và thiếc; chất thải nhà bếp, có thể được sử dụng làm phân bón; chất thải thực phẩm, có thể được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi; và chất thải xây dựng, được sử dụng trong các bãi chôn lấp. Chính phủ đã cấp đất cho công ty làm nơi chuyển đổi rác phân hủy sinh học từ các khách sạn và nhà hàng trong thị trấn thành phân bón. Công ty cũng có kế hoạch nuôi lợn và gia súc (Khin, 2019).

- Trong cộng đồng của em, rác được loại bỏ như thế nào?
- Những nhóm người nào cần hợp tác với nhau để việc xử lý rác hiệu quả hơn?
- Tìm hiểu quá trình xử lý rác bằng cách hỏi công nhân vệ sinh hoặc ghé thăm một nhà máy xử lý rác.

CHIA SẺ

Mỗi học sinh mang một ít rác từ nhà đến lớp. Theo từng nhóm bốn người, các em thảo luận xem có thể sử dụng rác đó cho mục đích nào và cùng thảo luận cách tái sinh nó. Ví dụ, với một số suy nghĩ sáng tạo, báo in có thể được làm thành túi giấy, hộp thiếc có thể được sử dụng làm giá đựng bút chì hoặc thùng đựng trái cây có thể trở thành một chiếc ghế.

Chia sẻ

- những gì mọi người trong gia đình các em hoặc cộng đồng thường vứt bỏ.
- các em cảm thấy thế nào về việc biến rác thành những thứ hữu ích.
- tại sao cộng đồng nên tái chế chất thải.

HÀNH ĐỘNG

Thông qua việc sử dụng các vật tái chế mà học sinh đã tạo ra, các em có thể thúc đẩy việc tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm trong cộng đồng như thế nào?

Làng nổi Kampong Ayer, Brunei Darussalam

Ý tưởng cho bài học số 5 Ghi chép lại các ngành nghề thủ công (học sinh 7 đến 9 tuổi)

Mục tiêu: Học sinh chọn một nghề thủ công truyền thống và ghi chép lại về nghề này. Các em cũng học cách nâng cao ý thức cộng đồng về các ngành nghề và nghề thủ công đang dần biến mất.

SUY NGẪM

Hàng thủ công truyền thống thường không được chú ý trong cộng đồng cho đến khi chúng bắt đầu biến mất. Ở làng nổi Kampong Ayer, một số dân làng vẫn làm điều giấy để bán hoặc chơi. Các em thấy cộng đồng mình sinh sống có những loại hàng thủ công độc đáo nào? Sử dụng

các câu hỏi gợi ý trong Phần 5 **Nghề thủ công truyền thống** trong Bảng Di sản Văn hóa (Phụ lục 2) để phỏng vấn thợ thủ công, người mua hàng, người sử dụng các sản vật vốn được cộng đồng yêu thương ấp ủ. Hãy suy nghĩ tại sao chúng quan trọng đối với cộng đồng.



Học liệu: Thẻ ảnh Kampong Ayer

CHIA SẺ

Nhiều nghề thủ công truyền thống không có hướng dẫn bằng văn bản hoặc hình ảnh đi kèm. Để đảm bảo chúng vẫn được các thế hệ tương lai hiểu và đánh giá cao, học sinh có thể vẽ lại hoặc chụp một loạt ảnh hoặc quay những clip ngắn về một nghề thủ công mà các em quan tâm. Các em có thể tự viết chú thích cho mỗi bản vẽ, chụp ảnh để ghi lại quá trình tạo ra một sản phẩm thủ công cụ thể được coi là đặc biệt của cộng đồng các em. Học sinh cũng có thể tải hình ảnh hoặc video clip của mình lên các kênh thích hợp để giúp nâng cao nhận thức về di sản văn hóa của cộng đồng mình sinh sống.

Nếu có kết nối internet, giáo viên có thể chiếu ví dụ về học sinh từ các quốc gia khác nhau ở Đông Nam Á quay video lại các di sản văn hóa địa phương của họ. Đây là hoạt động trong Tuần lễ văn hóa SEAMEO trên kênh YouTube của SEAMEO SPAFA (được phân loại theo quốc gia) tại <https://www.youtube.com/user/SEAMEOSPAFA>.

HÀNH ĐỘNG

Yêu cầu học sinh suy nghĩ cách sử dụng các tập sách hướng dẫn thủ công để truyền bá nhận thức về nghề thủ công truyền thống hoặc các ngành nghề đang biến mất trong cộng đồng của chính mình.

Ý tưởng cho bài học số 6 Lập bản đồ văn hóa và các mối nguy hiểm (học sinh 10 đến 12 tuổi)

Mục tiêu: Học sinh lập bản đồ các tài nguyên văn hóa và tự nhiên cũng như các mối nguy hiểm trong cộng đồng.

SUY NGẪM

Ở làng nổi Kampong Ayer, chúng tôi coi rừng ngập mặn và động vật hoang dã khỏe mạnh là di sản thiên nhiên. Chúng tôi cũng xem các mối quan hệ xã hội chặt chẽ và sản xuất hải sản khô truyền thống là tài nguyên văn hóa. Người dân báo cáo về các ngôi nhà bị sập, xà bần công trình xây dựng, và rác thải vì đây là các mối nguy hiểm đối với lối sống bền vững trong làng.

Yêu cầu học sinh lập bản đồ đơn giản các di sản văn hóa và thiên nhiên trong cộng đồng của các em. Các em có thể vẽ đơn giản để thể hiện các địa điểm quan trọng về văn hóa và thực tiễn xã hội được cộng đồng coi trọng. Dùng bút đánh dấu hoặc bút màu đỏ, các em nêu bật các mối nguy hiểm hoặc bất kỳ sự kiện vật lý nào có khả năng gây hại hoặc hoạt động nào của con người có thể gây tổn hại sinh mạng hoặc thương tật, thiệt hại tài sản, gián đoạn kinh tế và xã hội hoặc suy thoái môi trường.



Ảnh 28

Lập bản đồ di sản văn hóa và thiên nhiên cũng như các mối nguy hiểm tại làng nổi Kampong Ayer trong hội thảo SPAFA 2019

© Karen Chin

CHIA SẺ

Yêu cầu học sinh chia sẻ ý kiến về những vấn đề sau:

- Cần bảo tồn những gì cho các thế hệ tương lai? Tại sao?
- Một số hiểm họa có thể có thể làm hỏng các địa điểm, đồ vật và thực tiễn xã hội mà cộng đồng trân trọng là gì?
- Làm thế nào có thể giảm thiểu các mối nguy đối với di sản văn hóa?

Nếu chúng ta chỉ có thể cứu được một thứ trong cộng đồng, thì chúng ta sẽ chọn thứ gì?

Yêu cầu học sinh tranh luận về các lựa chọn và bỏ phiếu cho những gì họ nghĩ là yếu tố di sản quan trọng nhất trong cộng đồng.

HÀNH ĐỘNG

Học sinh thảo luận, bỏ phiếu và quyết định về một yếu tố di sản văn hóa để khởi xướng một dự án nhỏ nâng cao nhận thức ở trường hoặc trong cộng đồng.

Người Moken, Quần đảo Mergui, Myanmar và Ko Surin, Thái Lan

Ý tưởng cho bài học số 7 Quyền con người thông qua nghệ thuật (học sinh 7 đến 9 tuổi)

Mục tiêu: Học sinh khám phá tác động của sóng thần và đề xuất các cách để bảo vệ những gì các em yêu quý.

SUY NGẪM

Người Moken có truyền thuyết dân gian về 'laboon' (sóng thần). Họ gọi nó là làn sóng ăn thịt mọi thứ trên đường đi của nó. Kiến thức truyền thống của họ về thiên nhiên và về các dấu hiệu của sóng thần sắp đến đã cứu sống nhiều người trong trận sóng thần năm 2004. Các em hãy tìm hiểu:

- Những vùng nào của đất nước mình hoặc thế giới đã bị ảnh hưởng bởi sóng thần?
- Có câu chuyện hay câu châm ngôn nào trong cộng đồng của em về sóng thần, thảm họa khí hậu hay thời tiết không?



CHIA SẺ

Những người Moken chứng kiến trận sóng thần năm 2004 đều sống sót vì họ biết các dấu hiệu của cơn sóng tham lam này. Bức hình này được một đứa trẻ Moken vẽ sau khi trải qua trận sóng thần năm 2004. Dưới đây là một số câu hỏi để tăng sự đồng cảm cho bất cứ ai phải đối mặt với sóng thần.

- Trong nhóm bốn người, hãy nói về những gì các em nhìn thấy trong thẻ ảnh có chứa bản vẽ sóng thần.
- Theo từng cặp, hãy trao đổi ý kiến về những gì có thể xảy ra cho nhà, trường học hoặc cộng đồng của các em nếu thảm họa sóng thần hoặc thiên tai xảy ra? Các em, gia đình và bạn bè sẽ cảm thấy như thế nào trong và sau thảm họa?
- Nếu em có thể viết một lá thư cho một đứa trẻ bị sóng thần năm 2004, em sẽ nói gì để an ủi chúng?

Học liệu: Thẻ ảnh Moken

HÀNH ĐỘNG

Người Moken muốn lang thang trên biển và giữ gìn lối sống của họ. Tại Ko Surin, các luật liên quan đến Khu bảo tồn thiên nhiên yêu cầu họ phải định cư trong các ngôi nhà và không cho phép người Moken chèo thuyền. Trong khi Điều 27 của Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền con người (UDHR) cho rằng mọi người đều có quyền tham gia vào đời sống văn hóa của cộng đồng, nhiều người Moken không thể duy trì lối sống du cư và phát triển di sản văn hóa của họ. Nếu em gặp một tình huống tương tự thì em làm gì?



Ảnh 29

Một số người Moken đã bị buộc tái định cư trên đất liền, Ko Surin, Thái Lan

©Moken Alive Museum

Cho học sinh vẽ một kho báu gia đình mà em muốn bảo vệ. Đó có thể là một người, một vật phẩm hoặc một lối sống. Theo từng nhóm bốn người, các em thảo luận cách bảo tồn những gì các em yêu quý.

Ý tưởng cho bài học số 8 Đại dương nhựa (học sinh 10 đến 12 tuổi)

Mục tiêu: Học sinh suy nghĩ nghiêm túc về ô nhiễm rác thải nhựa và tìm cách cắt giảm loại nhựa sử dụng một lần hoặc tái chế rác thải nhựa.

SUY NGẪM

Đối với người Moken, đại dương là vũ trụ của họ. Nhựa đang đe dọa sự sống trên và dưới biển. Mỗi năm có chín triệu tấn nhựa xâm nhập vào đại dương của chúng ta.

Nếu có kết nối internet, hãy mở đầu bài học bằng cách cho học sinh xem một đoạn hoạt hình về Ô nhiễm Rác thải nhựa. Nếu không có kết nối internet, hãy yêu cầu học sinh nêu tên những địa điểm trong cộng đồng bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm rác thải nhựa. Thảo luận tìm nguyên nhân

của lượng chất thải nhựa khổng lồ mà con người loại ra trong cộng đồng, ở quốc gia và trên toàn cầu?

Nguồn học liệu:

Phim hoạt hình giáo dục về ô nhiễm rác thải nhựa bằng tiếng Việt (<https://youtu.be/ALpVB6P6zLw>), tiếng Anh (<https://youtu.be/RS7IzU2VJIQ>) và tiếng Indonesia (https://youtu.be/VC_guaMaQcw)

CHIA SẺ

Đại dương là nhà của người Moken nhưng ngôi nhà này đang bị ô nhiễm bởi rác không phải của chính họ. Các em hãy thu gom rác nhựa trong khu trường học hoặc trong khu vực cộng đồng. Sử dụng gậy hoặc kẹp và hộp các-tông tái chế để hoạt động này có tính bền vững cho môi trường và an toàn cho người tham gia. Kiểm tra rác, phân loại chúng và thảo luận lý do tại sao người ta vứt chúng đi.

- Học sinh sử dụng rác thu được để tạo ra hình ảnh của động vật biển bị ảnh hưởng bởi các chất ô nhiễm đó. Năm 2018, Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP) đã tổ chức triển lãm ‘Đánh bại ô nhiễm nhựa’ (BeatPlasticPollution), một triển lãm nghệ thuật sử dụng rác nhựa được tìm thấy ở Bali và Seoul. Các em cũng có thể thực hiện một cuộc triển lãm để nâng cao nhận thức về chất thải nhựa.
- Học sinh hỏi những người lớn tuổi trong gia đình hoặc trong cộng đồng ngày xưa người ta sử dụng thứ gì khi chưa có bao bì và sản phẩm nhựa.
- Khuyến khích học sinh suy nghĩ về các cách giảm thiểu loại nhựa sử dụng một lần hoặc tái chế rác thải nhựa.



Ảnh 30

#BeatPlasticPollution triển lãm ở Seoul, Hàn Quốc

©UNEP

Nguồn học liệu: Chiến dịch Vùng biển sạch của UNEP (Clean Sea Campaign) và bộ tài liệu giáo dục cho giáo viên, học sinh và phụ huynh tại <https://www.cleanseas.org/back-school>

HÀNH ĐỘNG



Ảnh 31

Một sân chơi đầy màu sắc được làm bằng rác nhựa tái chế tại chợ nhà nông ở tỉnh Nakhon Pathom, Thái Lan
©Vassana Kerdsupap

Người Moken tái chế hoặc tái sử dụng bất cứ thứ gì họ tìm thấy trong đại dương hoặc trên bãi biển. Tương tự như vậy, những người tổ chức chợ nhà nông ở tỉnh Nakhon Pathom, Thái Lan đã tái sử dụng rác nhựa để tạo ra một sân chơi.

Các em hãy làm một tạp chí ảnh hoặc một đoạn video ngắn về cách trường học hoặc cộng đồng của mình cắt giảm nhựa sử dụng một lần hoặc tái chế rác thải nhựa. Các em có thể chia sẻ các bức ảnh hoặc video clip trên phương tiện truyền thông xã hội hoặc thực hiện một triển lãm ở trường học hoặc cộng đồng để truyền bá thông điệp về việc giảm rác thải nhựa.

Tonle Sap (Biển Hồ), Xiêm Riệp, Campuchia

Ý tưởng cho bài học số 9 Đối phó với nạn phá rừng! (Học sinh 7 đến 9 tuổi)

Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu nước và sinh kế liên quan với nhau như thế nào.

SUY NGẪM

Nạn phá rừng làm mất không gian sinh sản của cá ở các khu rừng ngập nước ở Tonle Sap. Cây xanh có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự bền vững của hành tinh này. Hãy yêu cầu học sinh vẽ cây mình yêu thích ở trường hoặc trong cộng đồng. Sau đó, theo từng nhóm bốn người, các em lập một danh sách 10 điều ích lợi mà cây cối mang đến cho con người, động vật và các loại cây khác trong cộng đồng nơi các em sinh sống.



Ảnh 32

Rừng ngập nước Tonle Sap, Campuchia

Tonle Sap Kampong Phluk by Jakub Halun



https://commons.wikimedia.org/wiki/File:20171129_Tonle_Sap_Kampong_Phluk_6027_DxO.jpg

CHIA SẺ

Dân làng ở Tonle Sap biết rằng khu rừng che chở họ khỏi những cơn bão nhiệt đới.

- Học sinh sử dụng các câu hỏi gợi ý trong Phần 4 Kiến thức và Thực tiễn về Tự nhiên và Vũ trụ trong Bảng Di sản Văn hóa (Phụ lục 2) để phỏng vấn người lớn tuổi và các thầy thuốc y học cổ truyền.
- Học sinh thu thập các câu chuyện và câu châm ngôn về cây cối, rừng ngập nước và động vật.
- Học sinh chia sẻ quan điểm khác nhau về thiên nhiên.

HÀNH ĐỘNG

Yêu cầu học sinh xác định vị trí các khu vực trong cộng đồng nơi cần trồng lại cây. Hãy nghĩ cách nâng cao nhận thức và quyên góp kinh phí trồng cây.

Ý tưởng cho bài học số 10 Nước và sinh kế bền vững (học sinh 10 đến 12 tuổi)

Mục tiêu: Học sinh xem xét các hoạt động kinh tế và ảnh hưởng của nước ô nhiễm.

SUY NGẪM



Ảnh 33

Một người bán rau trên thuyền làm cửa hàng của cô, Tonle Sap (Biển Hồ), Campuchia

Cambodia [Tonle Sap] by Luca Nebuloni

<https://www.flickr.com/photos/nebulux/23687473644/>



Khoảng 1,2 triệu người phụ thuộc vào Tonle Sap để kiếm sống.

- Học sinh vẽ hoặc liệt kê các hình thức sinh kế trong cộng đồng của mình mà có quan hệ mật thiết với nước, ví dụ: Xưởng may quần áo, nuôi cá.
- Điều gì sẽ xảy ra nếu những hình thức sinh kế này phải chấm dứt vì nạn ô nhiễm nước?

CHIA SẺ

Học sinh chọn một trong những hình thức sinh kế được liệt kê và tưởng tượng các em sẽ cảm thấy thế nào nếu được thông báo rằng vùng nước đã trở nên quá ô nhiễm nên phải ngưng phương thức mưu sinh đó. Yêu cầu các em trả lời những câu hỏi sau:

- Các em cảm thấy thế nào?
- Các em sẽ làm gì?

HÀNH ĐỘNG

Tổ chức một chuyến đi thực địa đến một vùng nước trong cộng đồng của học sinh. Yêu cầu học sinh quan sát môi trường và thảo luận các câu hỏi sau:

- Vùng nước này sạch hoặc ô nhiễm đến mức nào?
- Những phương kế sinh nhai nào ở vùng này là cần đến nước?
- Những nhóm người nào nên cùng hợp tác để duy trì sự sạch sẽ và dòng chảy của nước?
- Cần lưu ý vấn đề gì ở vùng này?
- Làm thế nào các em có thể nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nước trong cộng đồng?

Tài liệu tham khảo

- Al Jazeera (2014) *Thailand's Moken: The Vanishing Sea Tribe*. Available at: <https://www.youtube.com/watch?v=XwOsGGiJMpM> (accessed 4 June 2019).
- Asian Development Bank (2015) *Tonle Sap: Saving Cambodia's Great Lake*. Available at: <https://www.youtube.com/watch?v=259zxMJEJrE> (accessed 30 June 2019).
- ASEAN ASSI (2016) *School Disaster Risk Management Guidelines for Southeast Asia*. Available at: <https://aseansafeschoolsinitiative.org/school-disaster-risk-management-guidelines-for-southeast-asia-2/> (accessed 8 June 2019).
- APCEIU and Arts-ED (2016) *A Teacher's Guidebook on Bridging Global Citizenship and World Heritage*. Republic of Korea: APCEIU. Available at https://www.gcedclearinghouse.org/sites/default/files/resources/World_Heritage_Guidebook.pdf (accessed 29 October 2019).
- APCEIU (2017) *Global Citizen Passport*. Republic of Korea: APCEIU.
- APCEIU (2018) *GCED – A Guide for Trainers*. Republic of Korea: APCEIU.
- Baxter, P (2012) Education for citizenship and peace: Approaches to behaviour change and values development. In: M Sinclair (ed) *Education for Global Citizenship*. Doha, Qatar: Education Above All, 61-72. Available at: http://s3.amazonaws.com/ineeassets/resources/EAA_Education_for_Global_Citizenship.pdf (accessed 10 July 2019).
- Board, J (2018) *Kampong Ayer: Ripe for Rejuvenation on the Back of Tourism*. Channel News Asia (CNA), 27 February. Available at: <https://www.channelnewsasia.com/news/asia/brunei-s-kampong-ayer-ripe-for-rejuvenation-on-back-of-tourism-9980490> (accessed 16 June 2019).
- Boutry, M, Ferrari, O, Ivanoff, J and Lejard, T (2005) *A Journey through the Myeik Archipelago* (2005) [Exhibition Brochure]. Yangon: SEAMEO CHAT in collaboration with CNRS (France). Available at: <https://mokenalive.files.wordpress.com/2015/05/booklet-en-red.pdf> (accessed 3 July 2019).
- Brown, M and Tran, LT (2012) Ha Long Bay clean-up could force floating fishing village inland. *The Guardian*, 14 November. Available at: <https://www.theguardian.com/environment/2012/nov/14/ha-long-bay-fishing-pollution> (accessed 4 June 2019).
- Caballero, N (2018) Myanmar's last nomads, the Moken, threatened by development, political change. *Agencia EFE*, English Edition, 19 December. Available at: <https://www.efe.com/efe/english/patrocinada/myanmar-s-last-nomads-the-moken-threatened-by-development-political-change/50000268-3847109> (accessed 13 July 2019).
- Carruthers, M (2018) No, not Songkran – that other water festival, in Cambodia, and its thrills. *South China Morning Post*, 22 October. Available at: <https://www.scmp.com/lifestyle/travel-leisure/article/2169322/all-you-need-know-about-cambodias-water-festival-its> (accessed 10 August 2019).

- Hinshiranan, N (2001) Kabang: The living boat. *Techniques & Culture* [Online] 35-36: 499-507. Available at: <http://journals.openedition.org/tc/310>; doi : 10.4000/tc.310 (accessed 18 July 2019).
- Human Rights Watch (2015) *Stateless at Sea: The Moken of Burma and Thailand*. Available at: <https://www.hrw.org/report/2015/06/25/stateless-sea/moken-burma-and-thailand> (accessed 4 June 2019).
- IUCN (2015) *Situation Analysis of the Water Quality of Ha Long Bay, Quang Ninh Province, Viet Nam: A social study from tourism businesses' perspectives*. Available at: https://www.iucn.org/sites/dev/files/content/documents/hlcba_sa_april_2015_final_en_7_july_15_2.pdf (accessed 29 July 2019).
- IUCN (2017) *Success Story: A model on CFIs/CPA Management in Tonle Sap*. Available at: <https://youtu.be/ysSDWDE1eo> (accessed 15 Aug 2019).
- Ivanoff, J (1999) *The Moken Boat: Symbolic Technology*. Bangkok: White Lotus Press.
- Ivanoff, J (2001) *Rings of Coral: Moken Folktales (Mergui Archipelago Project)*. Bangkok: White Lotus Press.
- Ivanoff, J and Boutry, M (n.d.) *Moken sea-gypsies*. France: International Scientific Network Tanaosri (CNRS). Available at: <http://www.lampipark.org/wp-content/uploads/2017/01/Moken-Sea-gypsies.pdf> (accessed 15 June 2019).
- Khin, SW (2019) Social enterprise takes charge of Inle tourist town's waste disposal. *Myanmar Times*, 16 May. Available at: <https://www.mmtimes.com/news/social-enterprise-takes-charge-inle-tourist-towns-waste-disposal.html> (accessed 31 Aug 2019).
- Minh Thu (2015) Ha Long, Cat Ba shift focus to environment. *Vietnam News*, 4 December. Available at: <http://vietnamnews.vn/life-style/279400/ha-long-cat-ba-shift-focus-to-environment.html#PLqfk3U4PQisr51L.99> (accessed 3 July 2019).
- Moken Alive Museum (n.d.) *Les Actions du Musée*. Available at: <https://mokenalivemuseum.org/> (accessed 9 July 2019).
- Moolna, A (2019) How Mangroves protect people from increasingly frequent and powerful tropical storms. *The Conversation*, 4 June. Available at: <http://theconversation.com/how-mangroves-protect-people-from-increasingly-frequent-and-powerful-tropical-storms-118200> (accessed 1 July 2019).
- National Geographic (2019) Causes of global warming, explained. *National Geographic*, 17 January. Available at: <https://www.nationalgeographic.com/environment/global-warming/global-warming-causes/> (accessed 1 August 2019).
- National Geographic (n.d) Planet or plastic? *National Geographic*. Available at: <https://www.nationalgeographic.com/environment/planetorplastic/> (accessed 15 Aug 2019).
- Nguyễn Minh-Bá Tú (11 January 2014) Hạ Long: Khi làng chài lên bờ. *Diễn Đàn Doanh Nghiệp Enternews.vn*. Available at: <https://enternews.vn/ha-long-khi-lang-chai-len-bo-17970.html> (accessed 18 December 2019).

- OHCHR (1989) *Convention on the Rights of a Child*. Available at: <https://www.ohchr.org/en/professionalinterest/pages/crc.aspx> (accessed 10 July 2019).
- Queen Sirikit Museum of Textiles (2018) *A Royal Treasure: The Javanese Batik Collection of King Chulalongkorn of Siam* [Exhibition]. Queen Sirikit Museum of Textiles, Bangkok. 1 November 2018 to May 2021.
- Sithirith, M (2016) Political economy of fishing villages: A case study in the Tonle Sap Lake. *Cambodia Journal of Environmental Science and Engineering* B(5): 299.
- Starr, S (2018) Myanmar's Inle Lake: An ecosystem fighting to survive. *The Irish Times*, 17 May. Available at: <https://www.irishtimes.com/news/science/myanmar-s-inle-lake-an-ecosystem-fighting-to-survive-1.3490626> (accessed 1 June 2019).
- Tran Thu Cuc (2019) From Ha Long Bay to Trang An Landscape Complex: Issues on tourism management at World Heritage Sites, Vietnam. *SPAFA Journal* 1 (2019). doi: 10.26721/spafajournal.v3i0.607 (accessed 21 August 2019).
- Thousand Images and Nomad Films Inc (2012) *No Word for Worry*. Available at: <http://aquatic-human-ancestor.org/evidence/sea-gypsies.html> (accessed 11 July 2019).
- UNESCO (2003) *Text of the Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage*. Available at: <https://ich.unesco.org/en/convention> (accessed 3 June 2019).
- UNESCO (n.d.) *Biosphere Reserves – Learning Sites for Sustainable Development*. Available at: <http://www.unesco.org/new/en/natural-sciences/environment/ecological-sciences/biosphere-reserves/> (accessed 15 August 2019).
- UNESCO (2015) *Global Citizenship Education. Topics and Learning Objectives*. Available at: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000232993> (accessed 11 July 2019).
- UNISDR (2004) *Living with Risks*. Available at: <https://www.unisdr.org/we/inform/publications/657> (accessed 10 July 2019).
- UNISDR (2015) *The Human Cost of Weather-related Disasters*. Available at: https://www.unisdr.org/2015/docs/climatechange/COP21_WeatherDisastersReport_2015_FINAL.pdf (accessed 6 June 2019).
- United Nations Development Programme (2015) *Inle Lake Conservation and Rehabilitation*. Available at: https://www.undp.org/content/dam/myanmar/docs/Publications/EnvEngy/UNDP_MM_INLE_Lake_Report_Eng_1312Web.pdf (accessed: 7 June 2019).
- Ungpho, R (2016) Communication through melody and lyrics: Cultural identity of the Moklen. *Thammasat Review* 2016, 19(2): 22-41 Available at: <https://www.tci-thaijo.org/index.php/tureview/article/download/105426/83722/> (accessed 10 August 2019).
- Vietnamplus.vn (2013) Đề án di dời nhà bè Vịnh Hạ Long chậm vì thiếu vốn [Relocation of Ha Long Bay raft homes slowing down due to lack of capital]. *Người Đồng Hành* (NDH), 10 September. Available at: <https://ndh.vn/quy-hoach/e-an-di-doi-nha-be-vinh-ha-long-cham-vi-thieu-von-1128692.html> (accessed 29 August 2019).

Wong, MH and Tham, D (2018) Brunei's Kampong Ayer: World's largest settlement on stilts. *CNN*, 24 January. Available at: <https://edition.cnn.com/travel/article/kampong-ayer-brunei-water-village/index.html> (accessed 7 June 2019).

World Bank (2017) *Promoting Disaster Resilient Cultural Heritage*. Available at: <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/28955> (accessed 19 July 2019).